

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Đinh Thị Hải Yến

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG - 2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI
CÔNG TY TNHH DU LỊCH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI
LAM VIỆT

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Đinh Thị Hải Yến
Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG - 2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Đinh Thị Hải Yến

Mã SV: 1312401088

Lớp: QT1702K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH

Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Khái quát hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
 - Phản ánh được thực trạng công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt.
 - Đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt, trên cơ sở đó đưa ra những biện pháp hoàn thiện.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
Sử dụng số liệu năm 2016
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2017

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2017

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Đinh Thị Hải Yên

ThS. Nguyễn Thị Mai Linh

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2017

Hiệu trưởng

GS.TS.NGUYỄN Trần Hữu Nghị

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết.
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp.
- Luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao.
- Đảm bảo đúng tiến độ của đề tài theo thời gian đã quy định.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp tương đối hợp lý, khoa học bao gồm 3 chương:

Chương 1, tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2, sau khi giới thiệu khái quát về công ty, tác giả đã mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt, có số liệu minh họa cụ thể (năm 2016). Số liệu minh họa từ chứng từ vào các sổ sách kế toán logic và hợp lý.

Chương 3, tác giả đã đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại Công ty. Các giải pháp đưa ra có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

Bằng số:

Bằng chữ:.....

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2017

Cán bộ hướng dẫn

Ths. Nguyễn Thị Mai Linh

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	2
1.1 Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	2
1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	2
1.1.2 Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	2
1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	4
1.1.4 Phân loại hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	4
1.1.5 Phương pháp tính giá hàng hoá.....	5
1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	10
1.2.1 Kế toán chi tiết hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	10
1.2.2 Kế toán tổng hợp hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	15
1.3 Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho	22
1.4 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	25
1.4.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung:	25
1.4.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái	26
1.4.3 Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ	27
1.4.4 Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	28
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI CÔNG TY TNHH DU LỊCH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LAM VIỆT	30
2.1 Khái quát chung về công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt	30
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển	30
2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh	31
2.1.3 Chức năng, nhiệm vụ của công ty	31
2.1.4 Cơ cấu tổ chức.....	32
2.1.5 Tổ chức công tác kế toán.....	33

2.2 Thực trạng kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt.....	35
2.2.1 Đặc điểm về hàng hoá của Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt.....	35
2.2.2 Tổ chức kế toán chi tiết hàng hoá tại Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt.....	36
2.2.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt.....	58
CHƯƠNG 3 MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI CÔNG TY TNHH DU LỊCH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LAM VIỆT	64
3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt	64
3.1.1 Ưu điểm.....	64
3.1.2 Nhược điểm.....	66
3.2 Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt.....	67
3.2.1 Sự cần thiết và yêu cầu của việc hoàn thiện	67
3.2.2 Nguyên tắc của việc hoàn thiện hạch toán hàng tồn kho.....	68
3.2.3 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tồn kho tại Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt.....	69
KẾT LUẬN	82
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	83

LỜI MỞ ĐẦU

Trong những năm gần đây, Chính phủ đã đề ra những chính sách hội nhập kinh tế quốc tế, mở ra nhiều cơ hội mới làm cho nền kinh tế quốc nội ngày càng phát triển, đòi hỏi các thành phần tham gia kinh tế không ngừng cạnh tranh, phát triển. Trong điều kiện cạnh tranh ngày càng khốc liệt của nhiều doanh nghiệp với nhau đặt ra các vấn đề cho các doanh nghiệp là: Làm thế nào để tăng trưởng, tồn tại lâu dài và theo kịp nền kinh tế trong nước cũng như ngoài nước. Ngoài ra tìm ra giải pháp tốt nhất để tối đa hóa lợi nhuận trong kinh tế, ổn định vị thế của doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tập tại Công ty Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt, em đã có dịp tìm hiểu thực tế và biết rõ hơn về công tác kế toán cũng như tầm quan trọng của nó, đặc biệt là công tác kế toán hàng hoá. Xuất phát từ tầm quan trọng đó, em đã quyết định chọn đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt” cho bài khóa luận của mình.

Ngoài lời nói đầu và kết luận, bài khóa luận của em gồm có 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt

Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt

Vì thời gian, sự hiểu biết và trình độ nghiệp vụ còn hạn chế nên bài viết của em còn nhiều thiếu sót. Em kính mong các thầy cô sẽ chỉ bảo, tạo điều kiện để em hoàn thành tốt bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải phòng, ngày 30 tháng 6 năm 2017

Sinh viên

Đinh Thị Hải Yến

CHƯƠNG 1**NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ****1.1 Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.*****1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.***

Hàng hoá là một nhân tố vô cùng quan trọng của quá trình kinh doanh tại các doanh nghiệp. Vì vậy việc quản lý chặt chẽ các loại hàng hoá ở tất cả các bước, từ khi mua vào, bảo quản đến khi tiêu thụ, ở các mặt như: số lượng, chất lượng, chủng loại mặt hàng, giá cả là rất cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm các loại chi phí như: chi phí vận chuyển, chi phí bảo quản, tính giá vốn hàng bán, giá bán hàng hoá, để tăng doanh thu, tăng lợi nhuận cũng như mở rộng việc kinh doanh của công ty.

Kế toán hàng hoá là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hoá cả về mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát, hao hụt hàng hoá trong các khâu của quá trình thương mại, từ đó làm tăng lợi nhuận của công ty. Hạch toán tốt công tác kế toán hàng hoá còn giúp cho Ban lãnh đạo công ty nắm bắt kịp thời tình hình nhập xuất tồn các loại hàng hoá để từ đó có những căn cứ quyết định đến sản xuất kinh doanh cho phù hợp với doanh nghiệp của mình. Vì vậy, việc hoàn thiện quá trình hạch toán hàng hoá là một điều tất yếu đối với mỗi doanh nghiệp.

1.1.2 Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ***1.1.2.1 Khái niệm hàng hoá***

Hàng hoá trong doanh nghiệp thương mại là các loại vật tư, sản phẩm do doanh nghiệp mua về với mục đích để bán. Trị giá hàng mua vào, bao gồm: Giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí thu mua hàng hoá như chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng hoá. Các khoản chiết khấu thương mại và

giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ khỏi chi phí mua hàng hoá.

1.1.2.2 Đặc điểm hàng hoá

-Hàng hoá có đặc tính lí, hoá, sinh học khác nhau, chúng ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng hàng hoá trong quá trình thu mua, vận chuyển, dự trữ, bảo quản và bán ra. Để phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng và trình độ phát triển sản xuất thì hàng hoá luôn đòi hỏi phải thay đổi về chất lượng, mẫu mã, thông số kỹ thuật,...Nếu hàng hoá thay đổi phù hợp nhu cầu tiêu dùng thì hàng hoá được tiêu thụ và ngược lại. Do đó, hàng hoá ngày càng phong phú, đa dạng và hiện đại.

-Trong hoạt động lưu thông, hàng hoá có sự thay đổi về quyền sở hữu nhưng chưa được đưa vào sử dụng. Khi kết thúc quá trình lưu thông, hàng hoá mới được đưa vào quá trình sử dụng để đáp ứng cho nhu cầu tiêu dùng hay sản xuất. Hàng hoá có giá trị rất quan trọng trong các doanh nghiệp thương mại, quá trình lưu thông của hàng hoá cũng là quá trình vận động vốn kinh doanh trong doanh nghiệp.

-Hoạt động mua hàng: là giai đoạn đầu tiên trong quá trình lưu chuyển hàng hoá tại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại, là quá trình vận động của vốn kinh doanh, từ vốn tiền tệ sang vốn hàng hoá.

-Hoạt động bán hàng: là giai đoạn cuối cùng kết thúc quá trình lưu thông hàng hoá, sự chuyển hoá vốn kinh doanh từ vốn hàng hoá sang vốn tiền tệ.

-Bảo quản và dự trữ hàng hoá: là khâu trung gian của lưu thông hàng hoá, hàng hoá được vận chuyển từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực tiêu dùng. Để quá trình kinh doanh diễn ra bình thường, các doanh nghiệp phải có kế hoạch dự trữ hàng hoá một cách hợp lý.

1.1.2.3 Vai trò của hàng hoá

Trong doanh nghiệp thương mại, hàng hoá là bộ phận của hàng tồn kho, thuộc tài sản lưu động của doanh nghiệp, ảnh hưởng trực tiếp tới lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp. Do vậy cần phải quản lý, theo dõi thường xuyên.

Kế toán hàng hoá là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hoá cả về mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát, hao hụt hàng hoá trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại từ đó làm tăng lợi nhuận của công ty.

Việc tập trung quản lý chặt chẽ ở tất cả các khâu, từ thu mua dự trữ đến tiêu thụ, trên tất cả các mặt: số lượng, chất lượng cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí vận chuyển, chi phí bảo quản, xác định giá vốn hàng bán, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận... cho doanh nghiệp.

1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Hàng hoá của doanh nghiệp gồm nhiều loại, nhiều thứ phẩm cấp nhiều thứ hàng cho nên yêu cầu quản lý chúng về mặt kế toán không giống nhau. Vậy nhiệm vụ chủ yếu của kế toán hàng hoá là:

-Phản ánh với giám đốc tình hình thu mua, vận chuyển bảo quản và dự trữ hàng hoá, tình hình nhập xuất vật tư hàng hoá. Tính giá thực tế mua vào của hàng hoá đã thu mua và nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua, dự trữ và bán hàng nhằm thúc đẩy nhanh tốc độ luân chuyển hàng hoá.

-Tổ chức tốt kế toán chi tiết vật tư hàng hoá theo từng loại từng thứ theo đúng số lượng và chất lượng hàng hoá. Kết hợp chặt chẽ giữa kế toán chi tiết với hạch toán nghiệp vụ ở kho, ở quầy hàng, thực hiện đầy đủ chế độ kiểm kê hàng hoá ở kho, ở quầy hàng đảm bảo sự phù hợp số hiện có thực tế với số ghi trong sổ kế toán.

-Xác định đúng đắn doanh thu bán hàng, thu đầy đủ thu kịp thời tiền bán hàng, phản ánh kịp thời kết quả mua bán hàng hoá. Tham gia kiểm kê và đánh giá lại vật tư, hàng hoá.

1.1.4 Phân loại hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kĩ thuật thì hàng hoá được chia thành từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm hàng, mỗi nhóm hàng có nhiều mặt hàng, mỗi mặt hàng lại có giá trị khác nhau.

❖ Phân loại hàng hoá theo vật tư, thiết bị, công nghệ phẩm tiêu dùng:

-Hàng kim khí điện máy

- Hàng hoá chất mỡ
- Hàng xăng dầu
- Hàng dệt may, bông vải sợi
- Hàng da cao su
- Hàng gốm sứ, thuỷ tinh
- Hàng mây, tre đan
- Hàng rượu bia, thuốc lá

❖ Phân loại hàng hoá theo nguồn gốc sản xuất thì hàng hoá được chia thành:

- Ngành hàng nông sản
- Ngành hàng lâm sản
- Ngành hàng thuỷ sản

❖ Phân loại hàng hoá theo khâu lưu thông thì hàng hoá được chia thành:

- Hàng hoá ở khâu bán buôn
- Hàng hoá ở khâu bán lẻ

❖ Phân loại hàng hoá theo phương thức vận động của hàng hoá:

- Hàng hoá chuyển qua kho
- Hàng hoá chuyển giao bán thẳng

Việc phân loại và xác định tình hình những hàng nào thuộc hàng hoá của doanh nghiệp ảnh hưởng tới việc tính chính xác của hàng tồn kho phản ánh trên bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng đến các chỉ tiêu trên mẫu báo cáo kết quả kinh doanh. Vì vậy, việc phân loại hàng hoá là cần thiết và quan trọng đối với doanh nghiệp.

1.1.5 Phương pháp tính giá hàng hoá

❖ ***Giá thực tế của hàng hoá nhập kho:***

Giá trị của hàng hoá được xác định theo giá gốc. Việc xác định giá gốc của hàng hoá trong các trường hợp cụ thể khác nhau tùy theo nguồn gốc hình thành, giá gốc của hàng hoá nhập trong kỳ được tính như sau:

-Đối với hàng hoá mua ngoài:

$$\text{Giá gốc} = \text{Giá mua} + \text{Các khoản thuế không hoàn lại} + \text{Chi phí thu mua} - \text{Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua}$$

-*Giá mua ghi trên hoá đơn:* Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán theo hợp đồng hay hoá đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng, cụ thể là:

+Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ giá mua hàng hoá là giá mua chưa có thuế GTGT đầu vào

+Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua là tổng thanh toán.

-*Chi phí thu mua hàng hoá:* Chi phí vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng mua, hao hụt định mức cho phép, công tác phí của bộ phận thu mua, dịch vụ phí...

-*Các khoản thuế không được hoàn lại:* Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không được khấu trừ).

-*Chiết khấu thương mại:* là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng, dịch vụ với khối lượng lớn theo thoả thuận.

-*Giảm giá hàng mua:* là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng hoá kém phẩm chất, sai quy cách....

-Đối với hàng hoá do doanh nghiệp tự gia công, chế biến:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá xuất kho để gia công, chế biến} + \text{Chi phí gia công, chế biến}$$

-Đối với hàng hoá thuê ngoài gia công, chế biến

$$\text{Giá thực tế} = \text{Giá xuất kho đem thuê ngoài gia công, chế biến} + \text{Chi phí vận chuyển đem đi gia công, chế biến} + \text{Chi phí thuê ngoài nhập kho gia công, chế biến}$$

-Hàng hoá được biểu tặg: giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường.

❖ **Giá thực tế của hàng hoá xuất kho:**

a. Phương pháp tính theo giá đích danh:

Nội dung: Phương pháp này đòi hỏi kế toán phải biết hàng hoá trong kho thuộc những lần nhập nào, đơn giá nhập là bao nhiêu. Giá trị xuất dùng được tính chi tiết căn cứ vào số lượng và đơn giá của nó.

Ưu điểm: là phương pháp hợp lý nhất trong các phương pháp, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán; chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng hoá được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

Nhược điểm: là phương pháp đòi hỏi nhiều công sức nhất vì phải nhận biết giá gốc của từng loại đơn vị hàng hoá.

Điều kiện áp dụng: Doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng hoá có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng hoá nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp này. Còn đối với những doanh nghiệp có nhiều loại mặt hàng thì không thể áp dụng được phương pháp này.

b. Phương pháp bình quân gia quyền:

Nội dung: phương pháp bình quân gia quyền, giá trị của hàng hoá được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng hoá tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại hàng hoá được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể tính theo thời kỳ hoặc mỗi khi nhập một hàng hoá về, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

$$\text{Giá thực tế xuất kho} = \text{Số lượng xuất kho} + \text{Đơn giá bình quân}$$

-Theo giá bình quân gia quyền cuối kỳ:

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tuytheo kỳ dự trữ của doanh nghiệp mà kế toán căn cứ vào giá nhập, lượng hàng hoá đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá trị đơn vị bình quân:

$$\text{Đơn giá bình quân cả kỳ} = \frac{\text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng thực tế nhập trong kỳ}}$$

Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính toán một lần vào cuối kỳ.

Nhược điểm: Độ chính xác không cao, hơn nữa, công việc tính toán dồn vào cuối kỳ gây ảnh hưởng đến tiến độ của các phân hàng khách. Ngoài ra, phương pháp này chưa đáp ứng nhu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngày tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

-Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn):

Sau mỗi lần nhập hàng hoá, kế toán phải xác định giá trị thực của hàng hoá và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

Ưu điểm: khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên.

Nhược điểm: Việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức.

Do đặc điểm trên mà phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hoá, có lưu lượng nhập xuất ít, giá hàng hoá ít biến động.

c. Phương pháp nhập trước- xuất trước (FIFO)

Nội dung: Phương pháp này áp dụng trên giá định hàng hoá mua trước hoặc sản xuất trước thì được dùng trước và hàng hoá còn lại cuối kỳ là hàng hoá được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng hoá xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ

hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng hoá được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

Ưu điểm: Phương pháp này giúp chúng ta có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng, do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cho quản lý. Trị giá vốn của hàng hoá sẽ tương đối sai với giá thị trường của mặt hàng đó. Vì vậy chỉ tiêu hàng hoá trên báo có kế toán có ý nghĩa thực tế hơn.

Nhược điểm: Làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại. Theo phương pháp này doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị sản phẩm, vật tư, hàng hoá đã có được từ cách đó rất lâu. Đồng thời nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

Điều kiện áp dụng: Áp dụng đối với các doanh nghiệp có ít loại mặt hàng, đơn giá hàng hoá lớn cần theo dõi chính xác đơn giá xuất của từng loại hàng hoá theo từng lần nhập.

d. Phương pháp giá bán lẻ:

Phương pháp này thường được dùng trong ngành bán lẻ để tính giá trị của hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ được sử dụng có tính đến các mặt hàng đó bị hạ giá xuống thấp hơn giá bán ban đầu của nó. Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sẽ sử dụng một tỷ lệ phần trăm bình quân riêng.

Chi phí mua hàng trong kỳ được tính cho hàng tiêu thụ trong kỳ và hàng tồn kho cuối kỳ. Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí mua hàng tùy thuộc tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp nhưng phải thực hiện theo nguyên tắc nhất quán.

Phương pháp giá bán lẻ được áp dụng cho một số đơn vị đặc thù (ví dụ như các đơn vị kinh doanh siêu thị hoặc tương tự).

Đặc điểm của loại hình kinh doanh siêu thị là chủng loại mặt hàng rất lớn, mỗi mặt hàng lại có số lượng lớn. Khi bán hàng, các siêu thị không thể tính ngay

giá vốn của hàng bán vì chủng loại và số lượng các mặt hàng bán ra hàng ngày rất nhiều, lượng khách hàng đông. Vì vậy, các siêu thị thường xây dựng một tỷ lệ lợi nhuận biên trên giá vốn hàng mua vào để xác định ra giá bán hàng hóa (tức là doanh thu). Sau đó, căn cứ doanh số bán ra và tỷ lệ lợi nhuận biên, siêu thị sẽ xác định giá vốn hàng đã bán và giá trị hàng còn tồn kho.

Ngành kinh doanh bán lẻ như hệ thống các siêu thị đang phát triển mạnh mẽ. Mặc dù chuẩn mực Việt Nam chưa có quy định cách tính giá gốc hàng tồn kho theo phương pháp bán lẻ nhưng thực tế các siêu thị vẫn áp dụng vì các phương pháp khác đã quy định trong Chuẩn mực không phù hợp để tính giá trị hàng tồn kho và giá vốn hàng bán của siêu thị. Việc bổ sung quy định này là phù hợp với thực tiễn kinh doanh bán lẻ tại Việt Nam và phù hợp với thông lệ quốc tế. Các thông tin về doanh số của siêu thị được xác định hàng ngày sẽ là căn cứ để xác định giá vốn và giá trị hàng tồn kho của siêu thị.

1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.1 Kế toán chi tiết hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Kế toán hàng hoá phải đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị và hiện vật theo từng thứ, từng loại, quy cách hàng hoá theo từng địa điểm quản lý và sử dụng, luôn đảm bảo khớp, đúng cả về giá trị và hiện vật giữa thực tế về hàng hoá với sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết. Doanh nghiệp có thể chọn lựa một trong 3 phương pháp kế toán chi tiết sau:

- Phương pháp thẻ song song.
- Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.
- Phương pháp sổ số dư.

1.2.1.1 Phương pháp thẻ song song

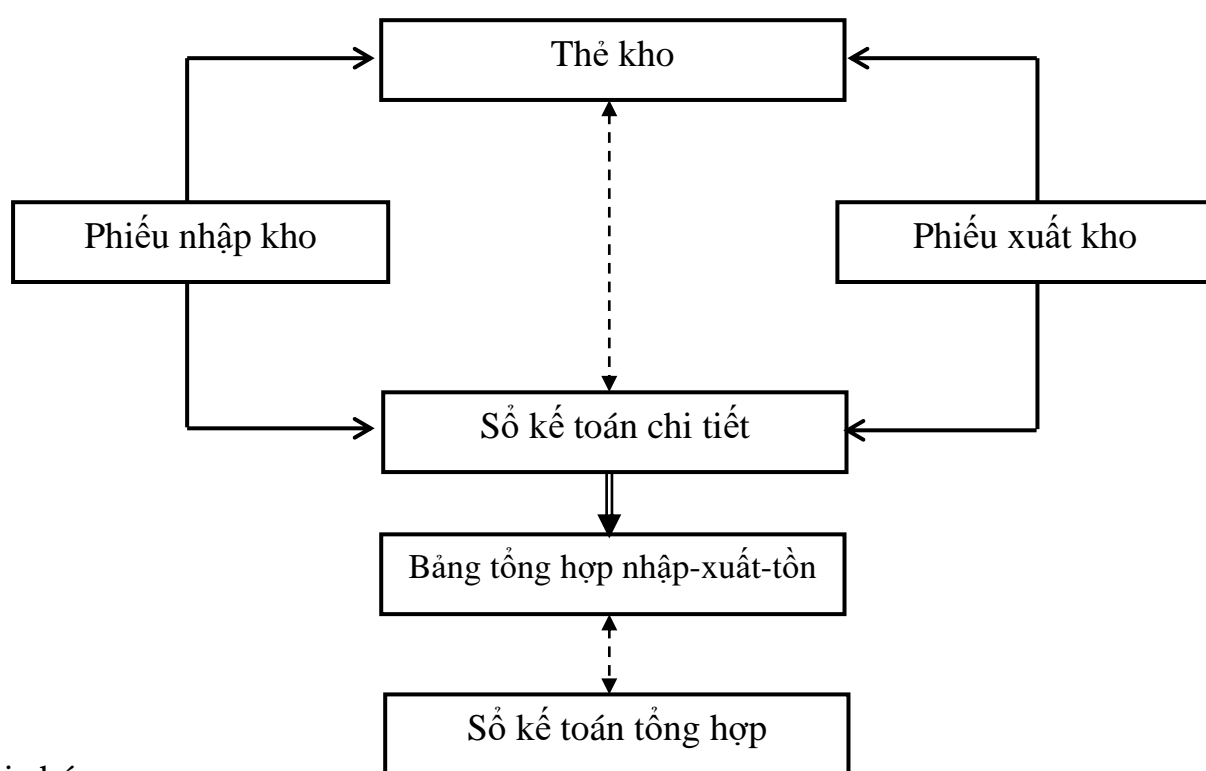
- Nguyên tắc của phương pháp.
- + Kho: Thủ kho ghi chép sự biến động nhập xuất, tồn về hiện vật.
- + Phòng kế toán: Ghi chép sự biến động của hàng hoá về hiện vật, giá trị trên sổ chi tiết.

- Trình tự ghi chép:

+ Ở kho: Việc ghi chép tình hình nhập, xuất, tồn kho hàng hoá do thủ kho tiến hành theo chỉ tiêu số lượng trên cơ sở các chứng từ nhập, xuất.

+ Ở phòng kế toán: Kế toán sử dụng sổ (thẻ) kế toán chi tiết để ghi chép tình hình nhập, xuất, tồn kho theo chỉ tiêu số lượng trên cơ sở các chứng từ nhập, xuất do thủ kho gửi lên sau khi đã được kiểm tra hoàn chỉnh và đầy đủ. Cuối tháng, sau khi xác định được giá trị hàng hoá nhập, xuất, tồn kế toán mới tiến hành ghi sổ (thẻ) chi tiết theo chỉ tiêu giá trị.

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp ghi thẻ song song



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi định kỳ hoặc cuối tháng
- ←- - -> Đối chiếu, kiểm tra cuối tháng

Ưu điểm: Đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo sự chính xác của thông tin và khả năng cung cấp thông tin nhanh cho quản trị hàng hoá.

Nhược điểm: Việc kế toán ghi chép giữa kho và phòng kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng. Việc kiểm tra chủ yếu tiến hành vào cuối tháng, do vậy hạn chế chức năng của kế toán.

Điều kiện áp dụng: Thích hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hoá, khối lượng các nghiệp vụ nhập xuất ít, phát sinh không thường xuyên và trình độ nghiệp vụ chuyên môn của các nhân viên kế toán chưa cao.

Phương pháp này được sử dụng phổ biến ở các doanh nghiệp.

1.2.1.2 Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

Phương pháp này được xây dựng trên cơ sở cải tiến phương pháp thẻ song song.

- Nguyên tắc:

+ Ở kho: Thủ kho ghi chép sự biến động nhập, xuất, tồn về hiện vật.

+ Phòng kế toán: Ghi chép sự biến động nhập, xuất, tồn của hàng hoá cả về giá trị lẫn hiện vật trên sổ đối chiếu luân chuyển.

- Trình tự ghi chép:

+ Ở kho: Việc ghi chép ở kho của thủ kho cũng được thực hiện trên thẻ kho như phương pháp thẻ song song.

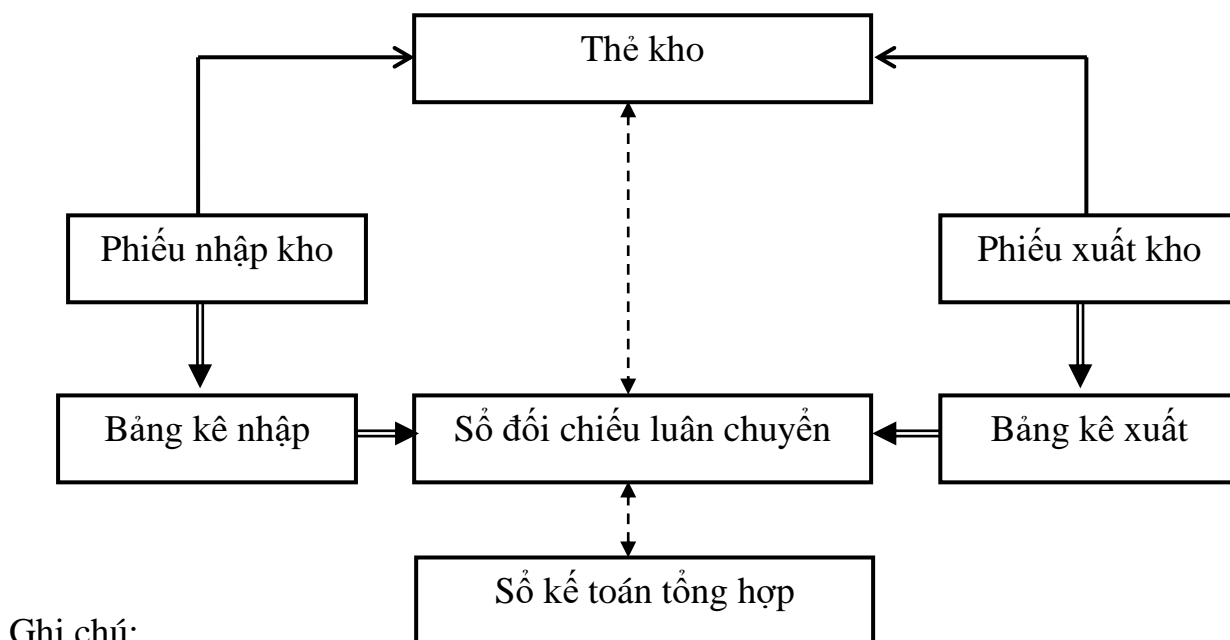
+ Ở phòng kế toán: kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng loại hàng hoá theo cả hai chỉ tiêu: số lượng và giá trị ở từng kho dùng cho cả năm, mỗi tháng chỉ ghi một lần vào cuối tháng. Để có số liệu ghi vào sổ đối chiếu luân chuyển, kế toán lập bảng kê nhập, xuất cuối tháng tiến hành kiểm tra đối chiếu số liệu giữa sổ đối chiếu luân chuyển với thẻ kho và số liệu kế toán tổng hợp.

Ưu điểm: Phương pháp đối chiếu luân chuyển cũng đơn giản, dễ thực hiện.

Nhược điểm: Khối lượng ghi chép của kế toán dồn vào cuối tháng quá nhiều nên ảnh hưởng đến tính kịp thời của việc cung cấp thông tin kế toán cho các đối tượng khác nhau.

Điều kiện áp dụng: Thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại hàng hoá ít, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập-xuất-tồn hàng ngày. Phương pháp này thường ít được áp dụng trong thực tế.

Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển



1.2.1.3 Phương pháp sổ số dư:

-Nguyên tắc:

+ Kho: Thủ kho ghi chép sự biến động nhập, xuất, tồn về hàng hoá. Cuối tháng trên sổ tồn cuối tháng trên thẻ kho về hiện vật vào sổ số dư do kế toán lập, được ghi vào cột số lượng.

+ Phòng kế toán: Ghi chép sự biến động nhập, xuất, tồn của hàng hoá trên bảng lũy kế nhập, xuất, tồn.

-Trình tự ghi chép:

+ Ở kho: Ngoài việc hạch toán giống như hai phương pháp trên, thủ kho còn sử dụng sổ số dư để ghi chép chỉ tiêu số lượng của hàng hoá. Sổ này do kế toán lập

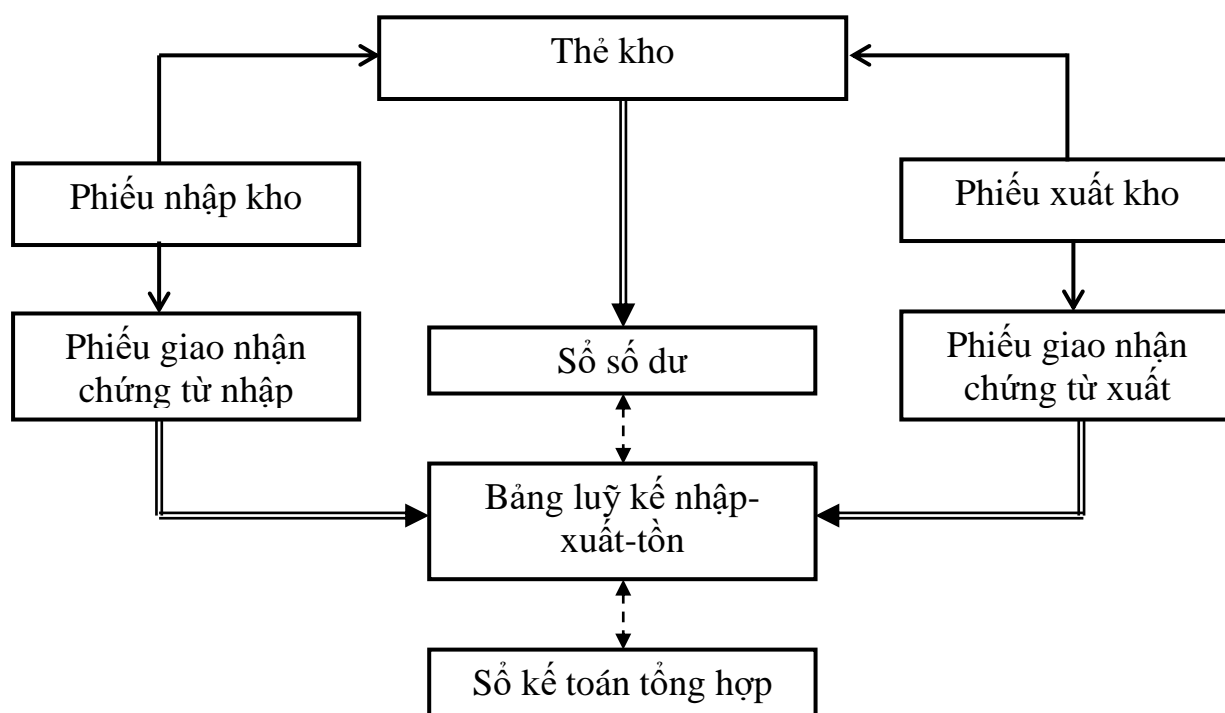
cho từng kho và sử dụng trong cả năm. Hàng tháng, vào ngày cuối tháng thì kế toán chuyển sổ số dư cho thủ kho. Thủ kho sau khi cộng số liệu nhập, xuất trong tháng và tính ra số lượng tồn cuối tháng của từng loại hàng hoá trên thẻ kho. Căn cứ vào số liệu này để ghi vào sổ số dư theo từng loại hàng hoá.

+ Ở phòng kế toán: Định kỳ kế toán xuống kho để kiểm tra việc ghi chép trên thẻ kho của thủ kho. Sau đó nhận chứng từ nhập xuất về phòng kế toán và tiến hành hoàn thiện phân loại theo từng nhóm, loại hàng hoá. Kế toán tổng hợp giá trị của chứng từ theo từng nhóm, loại để ghi vào bảng kê nhập hoặc bảng kê xuất hàng hoá rồi căn cứ vào số liệu trên các bảng kê này để ghi vào bảng kê lũy kế nhập, xuất.

Cuối tháng căn cứ vào số liệu trên cột tổng cộng ở bảng lũy kế để ghi vào bảng tổng hợp nhập, xuất, tồn kho hàng hoá. Sau đó tính ra số tồn kho theo nhóm, loại để ghi vào bảng kê lũy kế.

Cũng ở thời điểm cuối tháng, sau khi nhận được sổ số dư do thủ kho chuyển lên, kế toán căn cứ vào số lượng và đơn giá của từng loại hàng hoá tồn kho để tính ra chỉ tiêu giá trị của số dư và ghi vào cột "thành tiền" trên sổ số dư. Số liệu này được đối chiếu với số liệu cột tồn kho trên bảng tổng hợp và hai số liệu này phải trùng nhau.

Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp sổ số dư



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi định kỳ hoặc cuối tháng
- ←---→ Đối chiếu, kiểm tra cuối tháng

Ưu điểm: Hạn chế việc ghi chép trùng lặp giữa kho và phòng kế toán, cho phép kiểm tra thường xuyên công việc ghi chép ở kho, quản lý được hàng hoá, kế toán ghi chép đều đặn trong tháng bảo đảm cung cấp số liệu được chính xác và kịp thời, nâng cao công tác kế toán.

Nhược điểm: Không theo dõi được chi tiết đến từng loại hàng hoá, phải căn cứ vào thẻ kho mới có được số liệu về tình hình nhập-xuất-tồn của từng loại hàng hoá.

Điều kiện áp dụng: Áp dụng cho doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hoá, việc nhập xuất diễn ra thường xuyên, doanh nghiệp xây dựng được hệ thống giá hạch toán và xây dựng hệ thống danh điểm hàng hoá hợp lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ kế toán vững vàng.

1.2.2 Kế toán tổng hợp hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Để đáp ứng yêu cầu của quản trị doanh nghiệp, kế toán hàng hoá phải được tiến hành đồng thời ở kho và phòng kế toán trên cùng một cơ sở chứng từ. Hạch toán tổng hợp tình hình biến động hàng hoá là ghi chép sự biến động về mặt giá trị của hàng hoá trên các sổ kế toán tổng hợp.

Trong hệ thống kế toán hiện hành, tình hình hiện có và biến động của hàng hoá phụ thuộc vào doanh nghiệp hạch toán hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên hay phương pháp kiểm kê định kỳ.

1.2.2.1 Kế toán tổng hợp hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên

❖ Đặc điểm của phương pháp kê khai thường xuyên

-Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp kế toán phải tổ chức ghi chép một cách thường xuyên liên tục các nghiệp vụ nhập kho, xuất và tồn kho của hàng hoá trên các tài khoản kế toán hàng hoá.

-Khi doanh nghiệp áp dụng việc hạch toán hàng hoá theo phương thức kê khai thường xuyên thì các tài khoản kế toán hàng hoá được dùng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng giảm hàng hoá. Do vậy, trị giá hàng hoá trên sổ kế toán có thể được xác định bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

Công thức tính giá hàng hoá:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá} & & \text{Trị giá} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} \\ \text{hàng hoá} & & \text{hàng hoá} & + & \text{hàng} & - & \text{hàng} \\ \text{tồn kho} & = & \text{tồn kho đầu} & & \text{hoá nhập} & & \text{hoá xuất bán} \\ \text{cuối kỳ} & & \text{kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{trong kỳ} \end{array}$$

Tuy hạch toán phức tạp, tốn thời gian và phải ghi chép nhiều nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng hoá một cách kịp thời.

❖ Chứng từ sử dụng:

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Biên bản kiểm kê hàng hoá, vật tư
- ...

❖ Tài khoản sử dụng

• TK sử dụng 156-Hàng hoá:

Tài khoản này để phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại hàng hoá của doanh nghiệp bao gồm hàng hoá tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hoá bất động sản.

-Bên Nợ:

- +Trị giá mua của hàng hoá theo hoá đơn mua hàng (Bao gồm các loại thuế không được hoàn lại);
- +Chi phí thu mua hàng hoá;
- +Trị giá hàng hoá đã bán bị người mua trả lại;
- +Trị giá hàng hoá phát hiện thừa khi kiểm kê;

+Trị giá hàng hoá bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.

-Bên Có:

+Trị giá của hàng hoá xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị phụ thuộc, thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;

+Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hoá đã bán trong kỳ;

+Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;

+Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;

+Trị giá hàng hoá trả lại cho người bán;

+Trị giá hàng hoá phát hiện thiếu khi kiểm kê;

+Trị giá hàng hoá bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.

-Số dư bên Nợ:

+Trị giá mua hàng hoá tồn kho;

+Chi phí thu mua của hàng hoá tồn kho.

• ***Tài khoản 156-Hàng hoá có 3 tài khoản cấp 2:***

-*Tài khoản 1561*- Giá mua hàng hoá: Phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của hàng hoá mua vào nhập kho.

-*Tài khoản 1562*-Chi phí thu mua hàng hoá: Phản ánh chi phí thu mua hàng hoá phát sinh liên quan đến số hàng hoá đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ chi phí thu mua hàng hoá hiện có trong kỳ cho khối lượng hàng hoá đã bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ (kể cả tồn trong kho và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chưa bán được). Chi phí thu mua hàng hoá hạch toán vào tài khoản này chỉ bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua hàng hoá như: Chi phí bảo hiểm hàng hóa, tiền thuê kho, thuê bến bãi,...chi phí vận chuyển, bốc xếp bảo quản đưa hàng hoá từ nơi mua về kho doanh nghiệp,

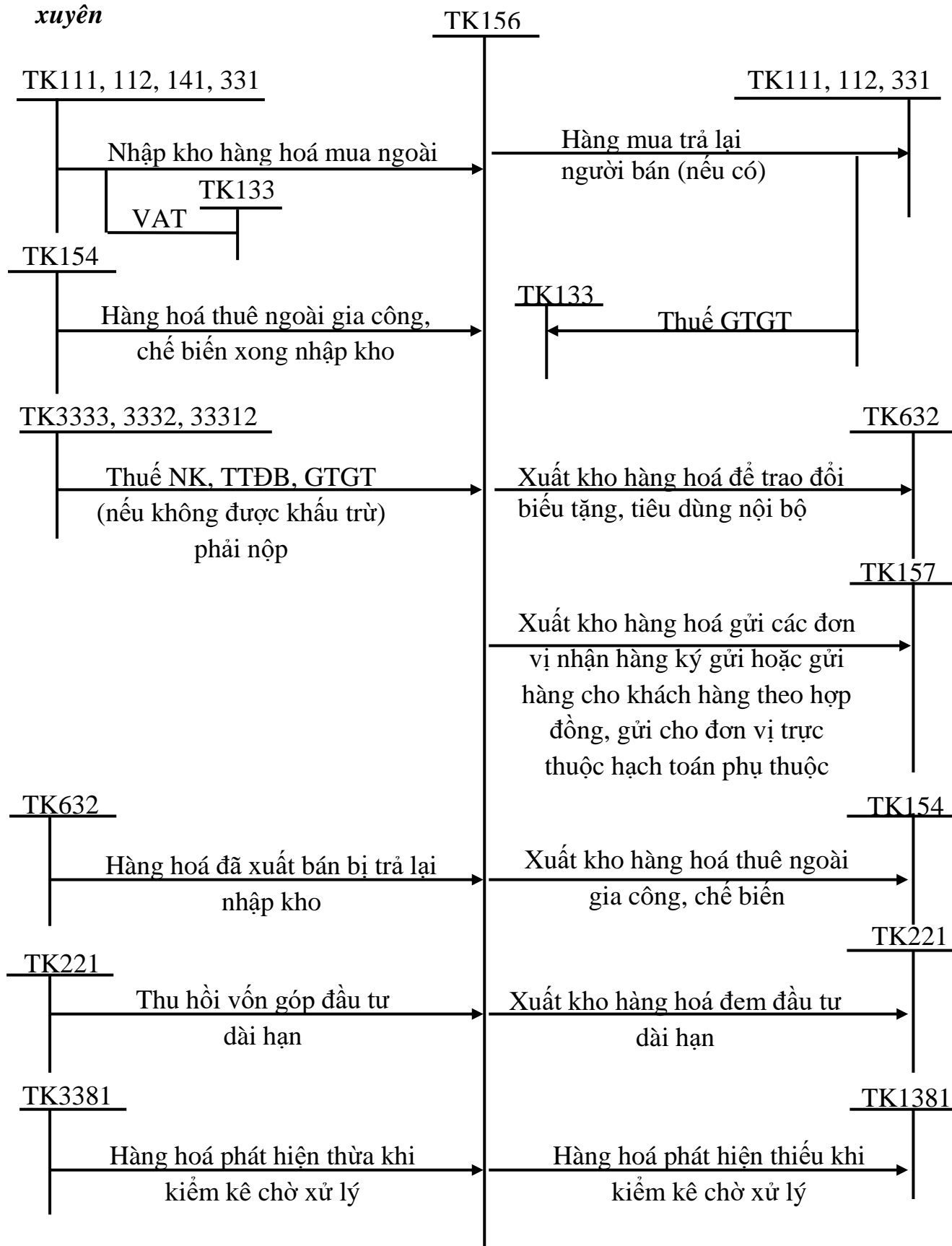
các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức phát sinh trong quá trình thu mua hàng hoá.

-*Tài khoản 1567*: Hàng hoá bất động sản: Phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của các loại hàng hoá bất động sản của doanh nghiệp.

Phương pháp hạch toán:

Phương pháp hạch toán hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện qua sơ đồ 1.4 như sau:

Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên



1.2.2.2 Kế toán tổng hợp hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ

-Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán và căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của hàng hoá trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hoá đã xuất trong kỳ theo công thức:

$$\text{Giá xuất bán của hàng hoá} = \text{Giá hàng hoá tồn đầu kỳ} + \text{Giá hàng nhập trong kỳ} - \text{Giá hàng hoá tồn cuối kỳ}$$

Như vậy theo phương pháp này mọi biến động của vật tư, hàng hoá (nhập kho, xuất kho) không theo dõi, phản ánh trên các tài khoản kế toán hàng hoá. Giá trị của vật tư, hàng hoá mua và nhập kho trong kỳ được theo dõi phản ánh trên một tài khoản kế toán riêng (Tài khoản 611 “Mua hàng”).

❖ **Tài khoản sử dụng:**

-TK611-Mua hàng

Tài khoản 611: không có số dư cuối kỳ và được chi tiết thành 2 tài khoản cấp 2 là:

+Tài khoản 6111 – Mua nguyên liệu, vật liệu

+Tài khoản 6112 – mua hàng hoá

Tài khoản 6112 – Mua hàng hoá được sử dụng để hạch toán hàng hoá kỳ báo cáo (nhập, xuất) trong trường hợp đơn vị sử dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

-Nguyên tắc hạch toán quá trình luân chuyển trên TK6112 – Mua hàng hoá được quy định:

+Hàng hoá mua nhập kho vào theo các mục đích nhập đều căn cứ vào chứng từ để ghi cập nhật vào TK611.

+Hàng xuất cho các mục đích được ghi một lần vào ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê đánh giá hàng tồn (tồn kho, tồn quầy, tồn đại lý, tồn gửi bán,...).

Hàng tồn kiểm kê sẽ được trị giá theo phương pháp thích hợp được lựa chọn áp dụng tại đơn vị hạch toán trên TK 611 – Mua hàng.

Kết cấu, nội dung phản ánh trên TK 611 – Mua hàng:

-Bên Nợ:

+Trị giá vốn thực tế hàng hoá nhập mua và nhập khác trong kỳ.

+Trị giá vốn hàng hoá tồn đầu kỳ kết chuyển (tồn kho, tồn quầy, tồn gửi bán cho khách hàng, tồn đơn vị bán, đại lý ký gửi...)

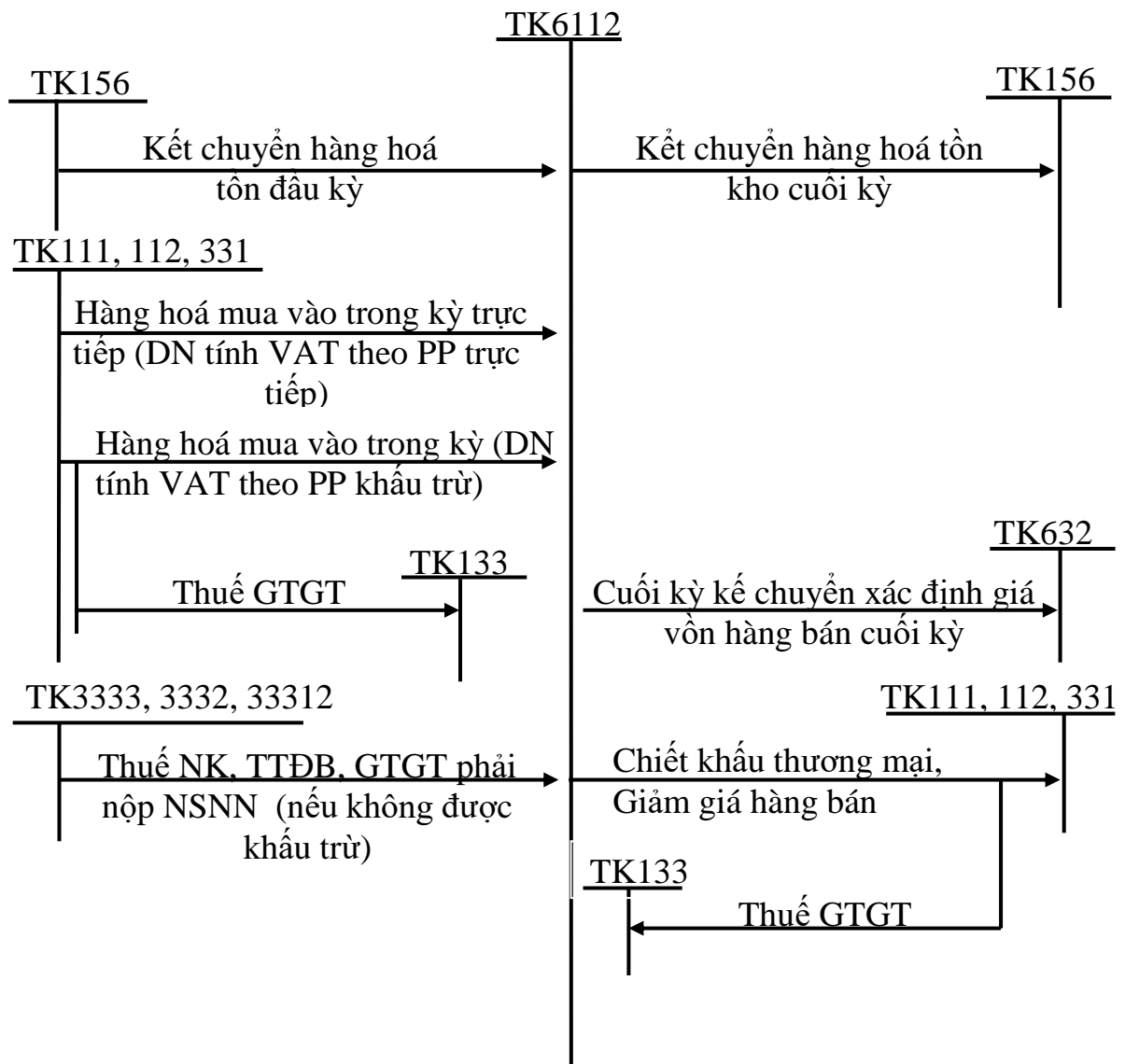
-Bên Có:

+Trị giá vốn của hàng hoá tồn cuối kỳ.

+Giảm giá hàng hoá mua và chiết khấu thương mại được hưởng.

+Trị giá vốn thực tế của số hàng hoá xuất bán trong kỳ (Ghi ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê).

Sơ đồ 1.5 Sơ đồ hạch toán kế toán hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ



1.3 Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất do giảm giá hàng tồn kho có thể xảy ra trong kế hoạch. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện ở thời điểm khoá sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm. Khoản dự phòng nói trên được trích trước vào chi phí hoạt động kinh doanh năm báo cáo của doanh nghiệp giúp cho doanh nghiệp có nguồn tài chính để bù đắp khoản tổn thất có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, bảo đảm cho doanh nghiệp phản ánh giá trị vật tư hàng hoá tồn kho không cao hơn giá cả trên thị trường hoặc giá trị có thể thu hồi được tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

❖ **Phương pháp xác định mức dự phòng**

- Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng hàng hoá tồn kho thực tế của hàng hoá để xác định mức dự phòng.

Xác định mức dự phòng theo công thức:

$$\text{Mức dự phòng giảm giá hàng hoá} = \text{Lượng hàng hoá thực tế tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính} \times \left(\text{Giá gốc hàng hoá tồn kho theo sổ kế toán} - \text{Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hoá tồn kho} \right)$$

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 02 - Hàng tồn kho

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho (giá trị dự kiến thu hồi) là giá bán (ước tính) của hàng tồn kho trừ (-) chi phí để hoàn thành sản phẩm và chi phí tiêu thụ (ước tính).

Mức lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính cho từng loại hàng tồn kho bị giảm giá và tổng hợp toàn bộ vào bảng kê chi tiết. Bảng kê là căn cứ để hạch toán vào giá vốn hàng bán (giá thành toàn bộ sản phẩm hàng hoá tiêu thụ trong kỳ) của doanh nghiệp.

Tài khoản sử dụng TK159 – Các khoản dự phòng

Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng giảm các khoản dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Các khoản dự phòng này được lập để ghi nhận các khoản tổn thất có thể phát sinh do sự giảm giá của chứng khoán ngắn hạn doanh nghiệp đang nắm giữ, sự giảm giá của các loại hàng tồn kho và do phát sinh các khoản thu khó đòi.

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK159 – Các khoản dự phòng:

Bên Nợ:

-Giá trị dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn và giảm giá hàng tồn kho được hoàn nhập trong trường hợp số phải lập năm nay lớn hơn năm trước.

-Giá trị các khoản phải thu không đòi được, được bù đắp bằng số dự phòng đã trích lập.

-Giá trị dự phòng các khoản phải thu khó đòi được hoàn nhập trong trường hợp số phải lập năm nay lớn hơn số còn lại của năm trước.

Bên Có:

Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

-Số dư bên Có: Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện có cuối kỳ.

Tài khoản 159 – Các khoản dự phòng, có 3 tài khoản cấp 2:

Tài khoản 1591 - Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn

Tài khoản 1592 – Dự phòng phải thu khó đòi

Tài khoản 1593 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

-Phương pháp hạch toán dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho

-Cuối kỳ kế toán năm, khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên, ghi:

Nợ TK632: Giá vốn hàng bán

Có TK159(3): Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

-Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (Bổ sung thêm) như sau:

Nợ TK632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

Có TK159(3): Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

-Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (hoàn nhập) như sau:

NợTK159(3): Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Có TK632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

1.4 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.4.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung:

Đặc trưng cơ bản của hình thức nhập ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký chung để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung bao gồm các loại sổ chủ yếu sau:

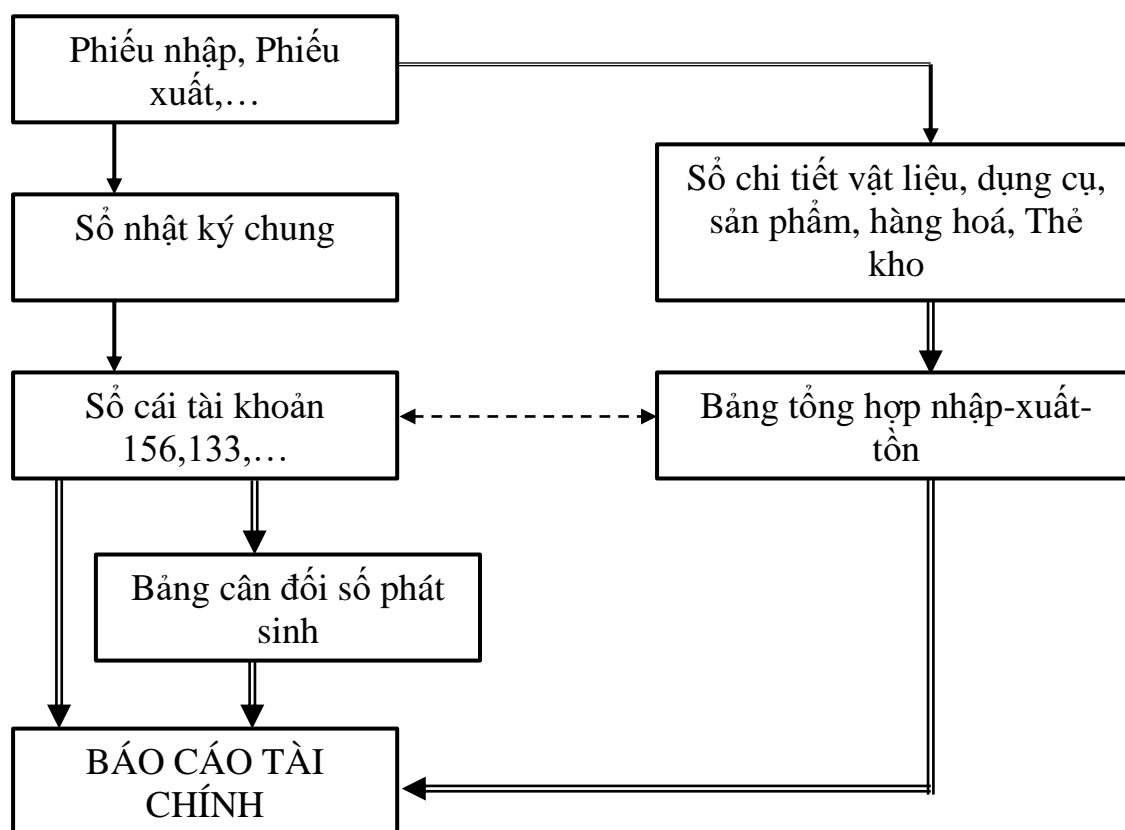
-Sổ Nhật ký chung;

-Sổ cái;

-Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hoá theo hình thức Nhật ký chung (Sơ đồ 1.6)

Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán nhật ký chung



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ==→ Ghi định kỳ hoặc cuối tháng
- ←- - - -> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

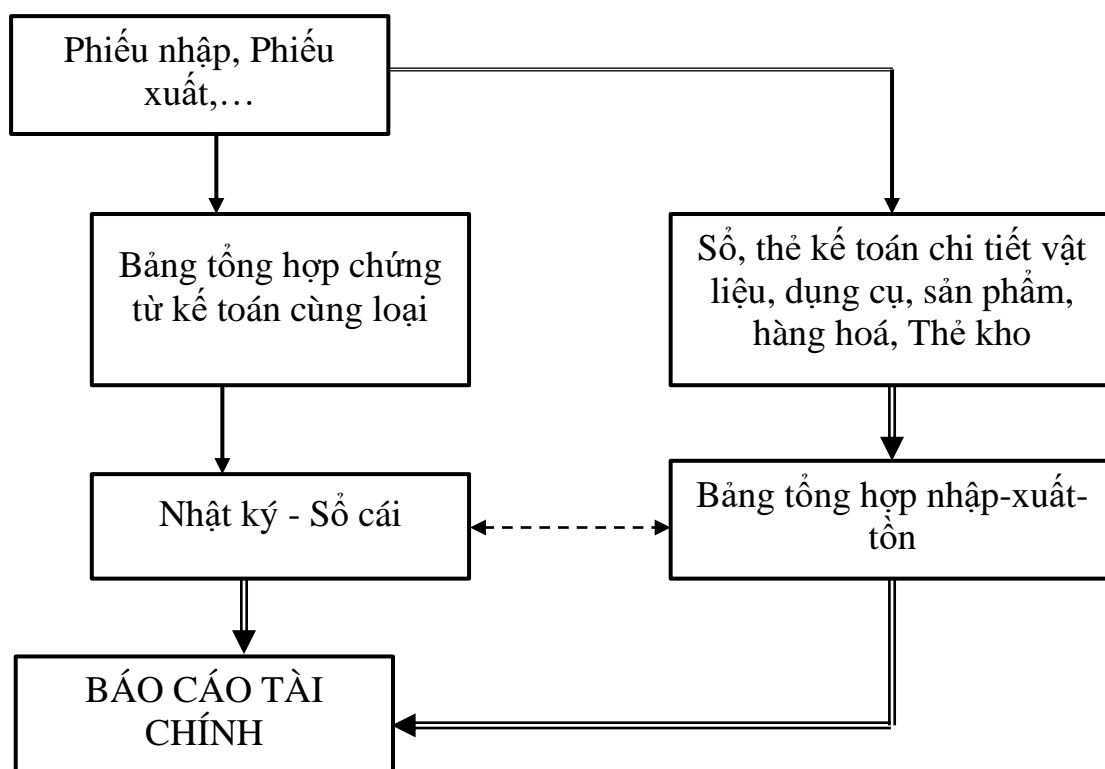
1.4.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái

Đặc trưng của hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng Một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký- Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật Ký- Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký - Sổ cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết;

Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hoá theo hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ==→ Ghi cuối kỳ
- ←---→ Đối chiếu, kiểm tra

1.4.3 Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- +Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ.
- +Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

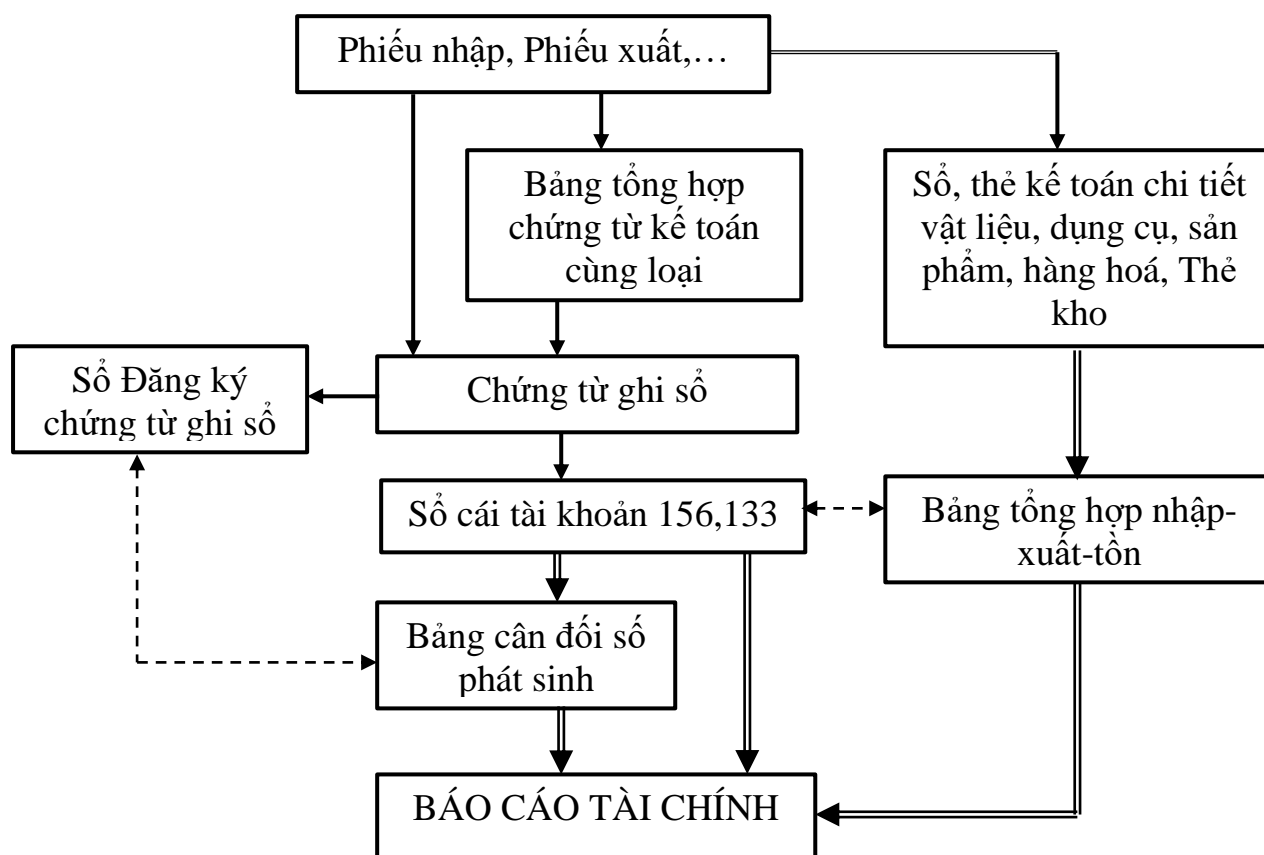
Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số liệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (Theo số thứ tự trong sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được

kế toán thường được duyệt trước khi ghi sổ kế toán hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ;
- Sổ cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán

Chứng từ ghi sổ



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối kỳ
- ←---→ Đối chiếu, kiểm tra

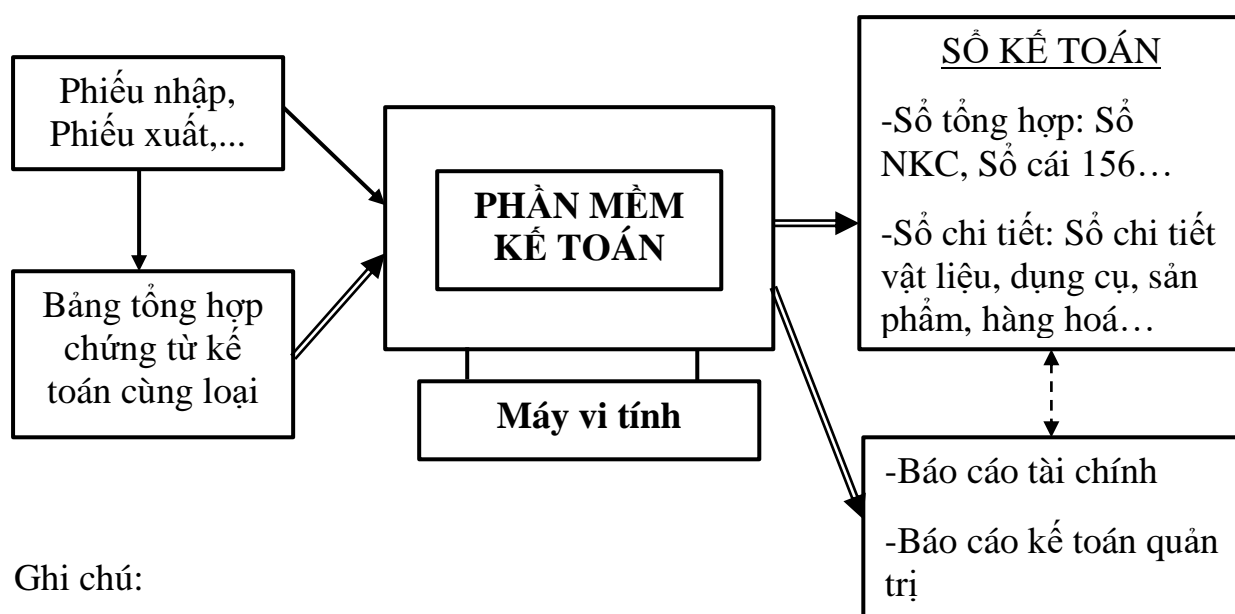
1.4.4 Hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán máy: Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán: Hình

thức kế toán Nhật ký chung, Nhật ký - Sổ cái, Chứng từ ghi sổ hoặc kết hợp các hình thức kế toán theo quy định. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính



Ghi chú:

- Nhập số liệu hàng ngày
- ====> In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
- ←- - - -> Đối chiếu, kiểm tra

CHƯƠNG 2**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI CÔNG TY TNHH DU LỊCH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LAM VIỆT****2.1 Khái quát chung về công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt****2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt là doanh nghiệp tư nhân được thành lập theo quy định của sở KHĐT thành phố Hải Phòng ngày 18 tháng 12 năm 2009.

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt
- Địa chỉ : Số 381 Lô 22 Lê Hồng Phong - Phường Đông Khê - Quận Ngô Quyền - Thành phố Hải Phòng - Việt Nam
- Nơi đăng ký quản lí: Chi cục thuế quận Ngô Quyền
- Loại hình doanh nghiệp: là công ty TNHH một thành viên
- Lĩnh vực kinh doanh: Thương mại
- Đại diện theo Pháp Luật: Phí Thị Thu Hà-Chức vụ: Giám đốc
- Mã số thuế: 0201021176
- Công ty mở tài khoản ngân hàng tại Nhân hàng ACB chi nhánh Hải Phòng.
Số tài khoản: 71522559
- Ngành nghề chính: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, kinh doanh đồ uống
- Loại hình tổ chức: Tổ chức kinh tế sản xuất kinh doanh dịch vụ, hàng hoá.

Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt là một công ty hoạt động trong lĩnh vực buôn bán đồ uống và kinh doanh khách sạn. Trải qua 7 năm hoạt động, bất chấp mọi khó khăn của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu cũng như sự cạnh tranh khốc liệt trong ngành thương mại dịch vụ, Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt đang ngày càng phát triển bền

vững hơn. Có được phát triển đó chính là nhờ vào sự đồng lòng nhất trí cao giữa ban lãnh đạo công ty với đội ngũ nhân viên có trình độ, năng động, nhiệt huyết, quyết tâm đưa công ty vượt qua được mọi khó khăn. Quá trình xây dựng và phát triển của công ty đã đạt được kết quả nhất định và góp phần không nhỏ vào sự phát triển chung của toàn huyện và thành phố.

2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh

Sản phẩm của kinh doanh khách sạn chủ yếu là các dịch vụ, tồn tại dưới dạng vô hình. Quá trình sản xuất ra sản phẩm và quá trình bán sản phẩm diễn ra đồng thời, trong quá trình đó, người tiêu dùng tự tìm đến sản phẩm. Do khoảng cách giữa người cung cấp dịch vụ và khách hàng là rất “ngắn” nên yếu tố tâm lý con người có vai trò rất lớn trong việc đánh giá chất lượng sản phẩm.

Ngoài kinh doanh về dịch vụ khách sạn, Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt còn kinh doanh về đồ uống.

2.1.3 Chức năng, nhiệm vụ của công ty

Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt là một tế bào trong nền kinh tế thị trường, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng nhiệm vụ và được pháp luật bảo vệ. Chức năng, nhiệm vụ của công ty bao gồm:

- Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại ngân hàng. Tổ chức, sắp xếp, điều hành, quản lý mọi hoạt động của công ty phù hợp với ngành nghề kinh doanh.

- Tổ chức, điều hành, thực hiện các kế hoạch kinh doanh theo ngành nghề ghi trên giấy phép đăng ký kinh doanh của công ty.

- Nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật trong khi hoạt động.

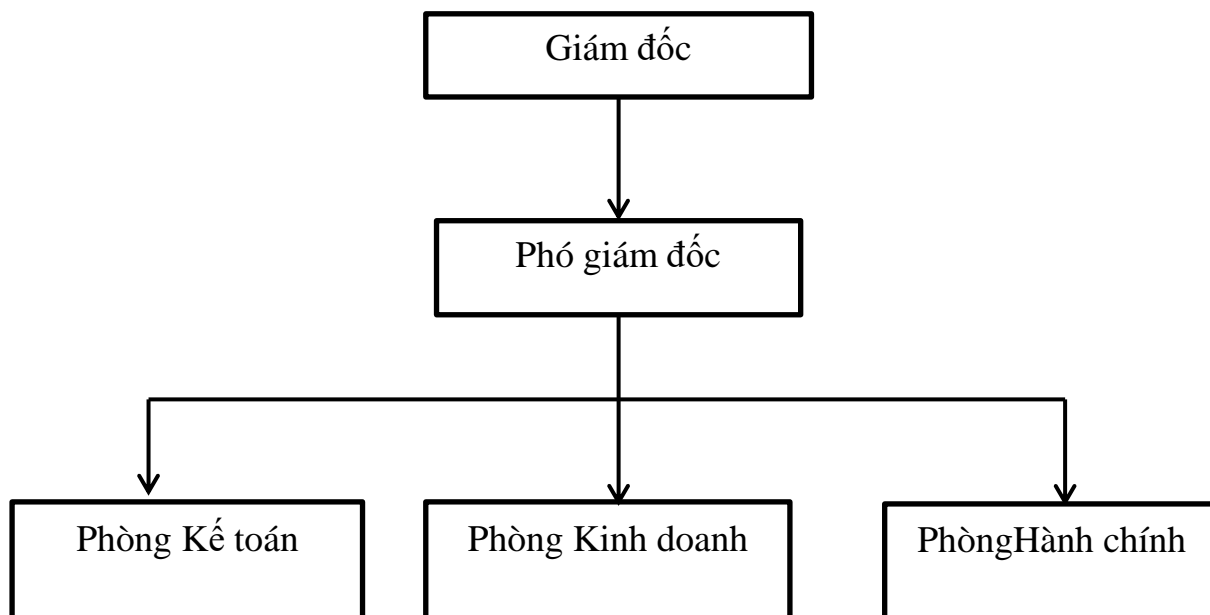
- Xây dựng kế hoạch, công việc cụ thể theo thời gian về mọi hoạt động của công ty.

- Tổ chức công tác hạch toán kế toán theo đúng luật kế toán, chuẩn mực kế toán.

2.1.4 Cơ cấu tổ chức

Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt theo mô hình trực tuyến chức năng và được thực hiện.

Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy quản lý Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt



-Giám đốc: là người đại diện theo pháp luật của công ty, là người điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty, chịu trách nhiệm trước hội đồng thành viên về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

-Phó giám đốc: là người giúp Giám đốc trong việc quản lý điều hành các hoạt động của công ty theo sự phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về hiệu quả các hoạt động.

-Bộ phận Kế toán: Giúp Giám đốc về công tác kế toán thống kê, thông tin kinh tế, các hoạt động liên quan đến quản lý tài chính. Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện chế độ kế toán - thống kê; Quản lý tài chính, tài sản theo Pháp lệnh của Nhà nước, Điều lệ và quy chế tài chính của Công ty...

-Bộ phận Tài chính: Thực hiện các công tác văn phòng như: tiếp nhận và xử lý các công việc nội bộ trong DN, tiếp khách, xử lý các công văn khách hàng gửi tới, lưu trữ, phát hành văn bản, con dấu có tính chất pháp lý và chịu trách nhiệm trước ban giám đốc và pháp luật về tính pháp lý....; giải quyết các vấn đề liên quan đến nhân sự.

-Bộ phận Kinh doanh: là bộ phận trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động tiếp thị - bán hàng tới các khách hàng và khách hàng tiềm năng của Doanh nghiệp nhằm đạt mục tiêu về Doanh số, Thị phần,... Lập các kế hoạch Kinh doanh và triển khai thực hiện; thực hiện hoạt động bán hàng tới các Khách hàng nhằm mang lại doanh thu cho doanh nghiệp...

2.1.5 Tổ chức công tác kế toán

2.1.5.1 Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp

Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương Mại Lam Việt đang áp dụng chế độ kế toán ban hành theo quyết định số: 48/2006/QĐ-BTC.

-Kỳ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm

-Đơn vị tiền tệ sử dụng: Đồng Việt Nam

-Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp Khấu trừ

-Phương pháp tính khấu hao TSCĐ: Phương pháp theo đường thẳng

-Phương pháp kế toán hàng tồn kho:

+Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: theo trị giá gốc

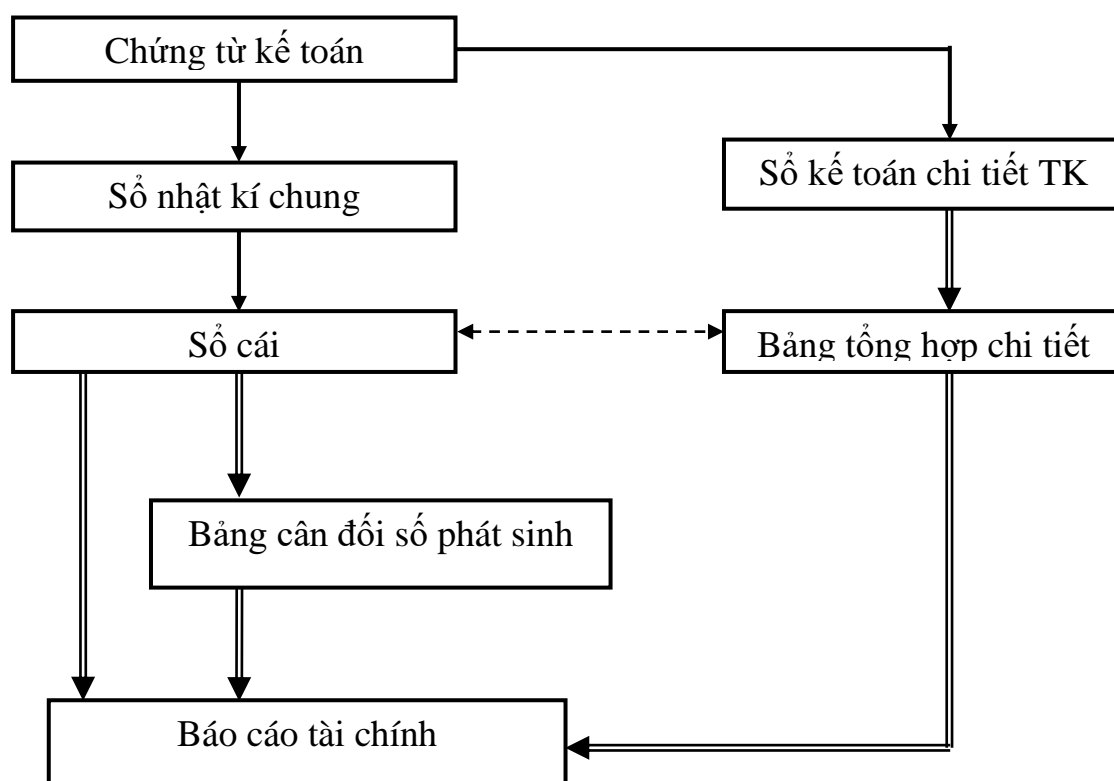
+Phương pháp tính giá trị hàng hoá tồn kho cuối kỳ: Phương pháp tính giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.

+Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên

+Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp: Thẻ song song

-Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung

Sơ đồ 2.2: Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi định kỳ cuối tháng
- ←---> Đối chiếu, kiểm tra

-Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp, đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ chi tiết liên quan.

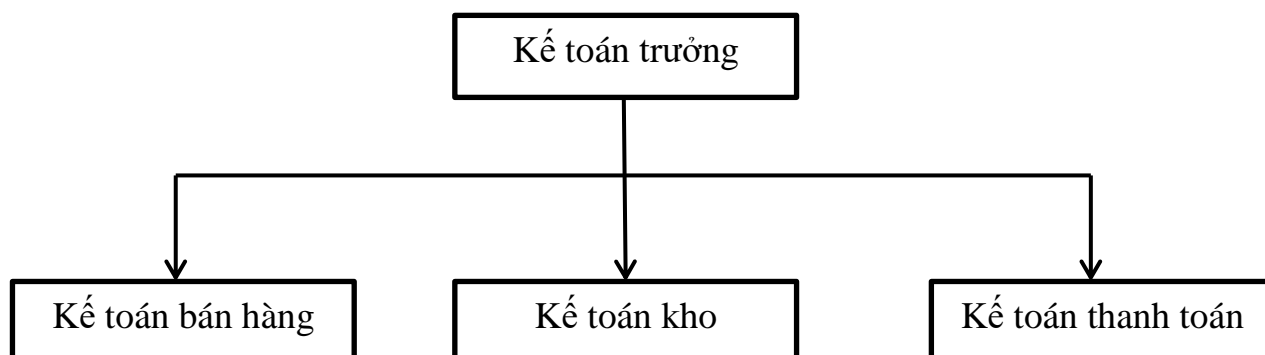
-Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

-Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

+Hệ thống chứng từ, tài khoản, báo cáo tài chính: Công ty vận dụng theo Quyết định 48/2006/QĐ-BTC.

2.1.5.2 Tổ chức bộ máy kế toán

Bộ phận Kế toán-Hành chính



-Kế toán trưởng: xây dựng, tổ chức, quản lí hệ thống bộ máy kế toán. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các công việc liên quan đến kế toán trong công ty.

-Kế toán bán hàng: Cập nhật các hoá đơn bán hàng, bao gồm hoá đơn bán hàng hoá và hoá đơn cung cấp dịch vụ. Theo dõi tổng hợp và chi tiết hàng bán ra. Tính thuế GTGT của hàng hoá bán ra. Theo dõi các khoản phải thu, tình hình thu tiền và tình trạng công nợ của khách hàng...

-Kế toán kho: Theo dõi tình hình biến động hàng hoá trong kho, ghi chép, lập các chứng từ về nhập xuất và kiểm kê định kỳ hàng hoá.

-Kế toán thanh toán: tổ chức thực hiện các quy định về chứng từ, thủ tục hạch toán vốn bằng tiền. Phối hợp với bộ phận kế toán có liên quan, kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp các hóa đơn chứng từ đầu vào, đầu ra đảm bảo phù hợp theo quy định của Nhà nước. Hạch toán các bút toán liên quan đến thu, chi tiền mặt, tiền gửi. Phản ánh kịp thời các khoản thu, chi vốn bằng tiền.

2.2 Thực trạng kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt

2.2.1 Đặc điểm về hàng hoá của Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt

Hàng hoá kinh doanh tại Công ty là các loại sản phẩm về đồ uống. Các mặt hàng chủ yếu là:

- +Bia, rượu,...
- +Nước giải khát: coca cola, pepsi,...
- +Thuốc lá các loại
- +...

Là một doanh nghiệp kinh doanh, Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt hiểu rất rõ tầm quan trọng trong công tác quản lý các loại hàng hoá ở tất cả các khâu: thu mua, dự trữ, bảo quản và tiêu thụ nhằm đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của đơn vị đạt hiệu quả cao:

-Trong khâu thu mua hàng hoá: Công ty đã theo dõi chặt chẽ về khối lượng, quy cách, chủng loại, giá mua, chi phí thu mua và thực hiện kế hoạch theo đúng tiến độ, thời gian phù hợp với kế hoạch tiêu thụ kinh doanh của doanh nghiệp.

-Trong khâu tiêu thụ hàng hoá: kế toán thực hiện công việc ghi chép phản ánh tình hình xuất bán hàng hoá.

2.2.2 Tổ chức kế toán chi tiết hàng hoá tại Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt

2.2.2.1 Thủ tục nhập-xuất hàng hoá

Nhập hàng hoá:

-Trước hết, căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng hoá dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng hoá. Khi đã tham khảo bằng báo giá hợp lý, phòng kinh doanh trình kế hoạch mua hàng để giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc trực tiếp ký kết hợp đồng mua hàng.

-Hàng hoá mua về phải có hoá đơn GTGT và các chứng từ liên quan

-Căn cứ vào số liệu thực tế và hoá đơn GTGT, phiếu nhập kho hàng hoá được lập thành 3 liên:

Liên 1: Lưu tại cuốn

Liên 2: Phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ

Liên 3: Chuyển cho Thủ kho để vào thẻ kho

-Trong trường hợp hàng hoá không đúng quy cách phẩm chất thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (Có xác nhận của người giao hàng). Thông thường bên bán giao ngay tại kho

nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho số hàng hoá đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán.

Giá thực tế hàng hoá nhập kho được tính như sau:

$$\begin{array}{r} \text{Giá} \\ \text{thực tế} \\ \text{hàng} \\ \text{hoá} \\ \text{nhập} \\ \text{kho} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Giá mua} \\ \text{ghi trên} \\ \text{hóa đơn} \\ \text{của người} \\ \text{bán} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Chi phí} \\ \text{thu} \\ \text{mua} \\ \text{thực tế} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Các khoản} \\ \text{thuế không} \\ \text{được hoàn} \\ \text{lại} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Các khoản} \\ \text{giảm giá} \\ \text{hàng mua,} \\ \text{chiết khấu} \\ \text{thương mại} \end{array}$$

Trong đó:

-Giá mua ghi trên hóa đơn là giá chưa có VAT

-Chi phí thu mua là những chi phí phát sinh trong quá trình mua bao gồm: vận chuyển, xếp dỡ, hao hụt tự nhiên,..

-Các khoản thuế không được hoàn lại thường là thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt của hàng nhập khẩu.

-Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua được hưởng là những khoản được giảm giá từ khi mua hàng phát sinh sau khi đã phát hành hóa đơn.

Xuất hàng hóa

Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt chủ yếu xuất kho để phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Hàng hóa sau khi được kiểm tra theo đúng quy định sẽ bắt đầu tiến hành làm thủ tục xuất kho.

-Khách hàng đến mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán kho. Kế toán kho kiểm tra xem hàng hóa có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng.

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

Liên 1: Lưu tại cuốn

Liên 2: Phòng kế toán dùng ghi sổ

Liên 3: Chuyển cho thủ kho để ghi Thẻ kho

-Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để xuất kho hàng hóa. Kế toán căn cứ phiếu xuất kho để lập hóa đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt) và biên bản giao nhận hàng hóa.

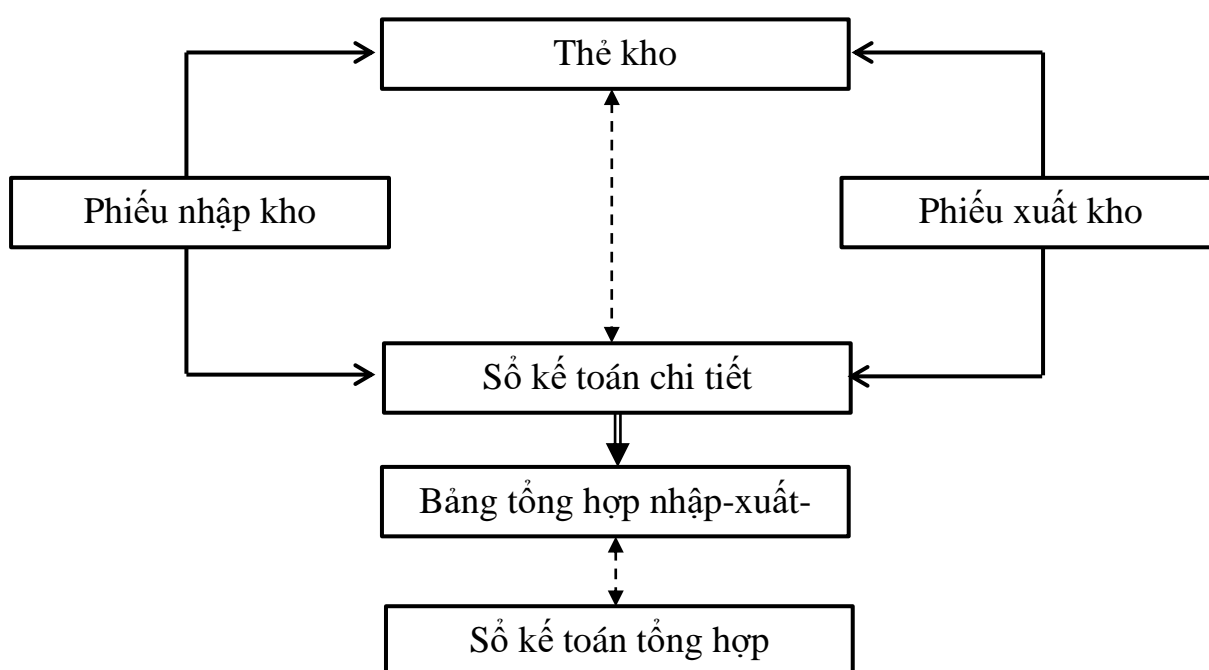
-Nhân viên giao nhận hàng hóa nhận hàng và chứng từ gồm: Hóa đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hóa giao cho người mua. (Công ty vận chuyển hay khách hàng tự vận chuyển).

2.2.2.2 Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt

Hàng hóa trong công ty có nhiều chủng loại khác nhau, vì vậy hạch toán hàng tồn kho phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của hàng hóa. Hạch toán chi tiết được tiến hành song song với hạch toán tổng hợp nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động tài sản của doanh nghiệp.

Kế toán thực hiện hình thức hạch toán chi tiết hàng tồn kho khi phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt, đó là hình thức “Thẻ song song”.

Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song tại Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi định kỳ hoặc cuối tháng
- ←---> Đối chiếu, kiểm tra cuối tháng

Do đó việc hạch toán chi tiết kế toán hàng tồn kho được tiến hành đồng thời tại 2 bộ phận: Kế toán và kho

-Tại kho: Thủ kho dùng thẻ kho để phản ánh tình hình nhập - xuất tồn hàng hoá về mặt số lượng. Mỗi chứng từ ghi một dòng vào thẻ kho. Thẻ được

mở cho từng tên loại hàng hoá. Cuối tháng thủ kho phải tiến hành tổng cộng số nhập, xuất, tính ra số tồn kho về mặt lượng theo từng loại hàng hoá.

$$\text{Số lượng tồn cuối kỳ} = \text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập trong kỳ} - \text{Số lượng xuất kho trong kỳ}$$

-Tại phòng kế toán: Kế toán hàng hoá sử dụng thẻ hay sổ chi tiết hàng hoá. Sổ chi tiết hàng hoá kết cấu như thẻ kho nhưng thêm cột đơn giá và phản ánh riêng theo số lượng, giá trị và cũng được phản ánh theo từng loại hàng hoá. Hàng ngày khi nhận được chứng từ nhập - xuất hàng hoá ở kho, kế toán kiểm tra và hoàn chỉnh chứng từ rồi ghi vào sổ (thẻ) chi tiết. Định kỳ phải kiểm tra số liệu trên thẻ kho và sổ chi tiết. Cuối tháng tính ra số tồn kho và đối chiếu số liệu giữa sổ chi tiết hàng hoá ở phòng kế toán và thẻ kho của thủ kho.

Ví dụ 1: Ngày 10/12/2016, Công ty mua 20 thùng Bia Heineken lon 330ml với giá mua chưa thuế VAT 10% là 7.660.000 đồng, đơn giá hàng nhập kho là 766.000 đồng của Công ty TNHH Thương mại Hiền Trang, theo hóa đơn GTGT số 0000614. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo Biên bản giao nhận, kế toán lập Phiếu nhập kho số 125. Công ty chưa thanh toán.

-Kế toán định khoản:

Nợ TK156: 7.660.000

Nợ TK133: 766.000

Có TK111: 8.426.000

-Từ hóa đơn GTGT số 0000614, phiếu nhập kho số 125 và biên bản giao nhận, thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Bia Heineken lon 330ml (Biểu số 2.6), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (Biểu số 2.7)

- Cuối kỳ lập bảng nhập-xuất-tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập-xuất-tồn với sổ cái TK 156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Ví dụ 2: Ngày 15/12/2016, công ty xuất bán 5 thùng bia Heineken lon 330ml cho Đơn vị Mobifone tỉnh Tuyên Quang . Theo hóa đơn số 0000986 với giá xuất kho là 382.727 đồng, chưa thu tiền.

Cách xác định đơn giá Bia Heneiken lon 330ml xuất kho như sau:

Trị giá Bia Heineken lon tồn đầu kỳ là 760.000 đồng. Trong đó, số lượng hàng tồn là 2 thùng, đơn giá hàng tồn là 380.000 đồng/thùng.

Ngày 10/12/2016, Công ty mua Bia Heineken lon nhập kho số lượng 20 thùng, đơn giá nhập kho là 383.000đ/thùng, tổng trị giá hàng nhập kho là 7.660.000 đồng.

Ngày 15/12/2016 xuất bán 5 thùng Bia Heineken lon 330ml

Vậy đơn giá Bia Heineken lon xuất kho ngày 15/12/2016 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá xuất} \\ \text{Bia Heineken} \\ \text{lon 330ml} \end{array} = \frac{2 \times 380.000 + 20 \times 383.000}{2 + 20} = 382.727$$

Trị giá 5 thùng Bia xuất kho ngày 15/12/2016 là 1.913.635 đồng

-Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Bia Heineken lon 330 ml (Biểu số 2.6), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (Biểu số 2.7)

-Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng nhập-xuất-tồn với sổ cái TK156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Biểu số 2.1: Hoá Đơn GTGT số 0000614

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số:01GTKT3/001		
Liên2: Giao cho khách hàng			Ký hiệu:AA/16P		
Ngày 10 tháng 12 năm 2016			Số:0000614		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HIỀN TRANG					
Mã số thuế: 0200683586					
Địa chỉ: Số 380 Lê Thánh Tông, phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng					
Số tài khoản: 02001018006585 tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – CN Hải Phòng					
Điện thoại: 0313.826426					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Văn Ca					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương Mại Lam Việt					
Mã số thuế: 0201021176					
Địa chỉ: Số 381 lô 22 đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng					
Số tài khoản: 71522559 tại Ngân hàng ACB chi nhánh Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: chuyển khoản					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
	Bia Heineken lon 330ml	Thùng	20	383.000	7.660.000
Cộng tiền hàng:					7.660.000
Thuế suất GTGT: 10 % ,			Tiền thuế GTGT:		766.000
Tổng cộng tiền thanh toán					8.426.000
Số tiền viết bằng chữ: Tám triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)		Người bán hàng (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)					

Biểu số 2.2: Biên bản giao nhận hàng hóa**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Ngày 10 tháng 12 năm 2016

Chúng tôi gồm:

Bên A (Bên nhận hàng): Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt

-Địa chỉ: Số 381 lô 22 đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

-Điện thoại: 0313.721899

-Đại diện: Ông Nguyễn Văn Ca: -Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Bên B (Bên giao hàng): Công ty TNHH Thương Mại Hiền Trang

-Địa chỉ: Số 380 Lê Thánh Tông, phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng

-Điện thoại: 0313.826426

-Đại diện: Ông Đỗ Văn Đức –Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

-Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hóa bàn giao như sau:

STT	Tên quy cách vật liệu	Mã số	ĐVT	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Bia Heineken lon 330ml		Thùng	20	x	

-Kèm theo chứng từ: Hóa đơn GTGT

-Biên bản kết thúc vào hồi 11h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.

-Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán.

Đại diện bên A

Đại diện bên B

Biểu số 2.3: Phiếu nhập kho**CT TNHH DL DV TM LAM VIET**

Địa chỉ: Số 381 lô 22 đường Lê Hồng Phong,
Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số: 01 – VT

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 10 tháng 12 năm 2016

Số: 125

Nợ TK156

Có TK331

Họ và tên người giao hàng: Đỗ Văn Đức

Theo HĐ GTGT số **0000614** Ngày 10/12/2016 của Công ty TNHH Thương mại
Hiền Trang

Nhập tại kho: Kho công ty Địa điểm:

STT	Tên vật tư	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
1	Bia Heineken lon 330ml		thùng	20	20	383.000	7.660.000
	Cộng	x	x	x	x	x	7.660.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bảy triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng.

(Chưa bao gồm VAT 10%)

- Số chứng từ gốc kèm theo: 02

Ngày 10 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người giao hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.4: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số:01GTKT3/001		
Liên3: Nội bộ			Ký hiệu:AA/16P		
Ngày 15 tháng 12 năm 2016			Số:0000986		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH DU LỊCH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LAM VIỆT					
Mã số thuế: 0201021176					
Địa chỉ: Số 381 lô 22 đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng					
Số tài khoản: 71522559 tại Ngân hàng ACB chi nhánh Hải Phòng					
Điện thoại: 0313.721899					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Bá Thắng					
Tên đơn vị: Công ty Dịch vụ Mobifone khu vực 5-Chi nhánh Tổng công ty viễn thông M-Mobifone tỉnh Tuyên Quang					
Mã số thuế:0100686209-157					
Địa chỉ: Số 547 đường Quang Trung, Tổ 25 Phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh TQ					
Hình thức thanh toán: chuyển khoản					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
	Bia Heineken lon 330ml	thùng	5	390.000	1.950.000
Cộng tiền hàng:					1.950.000
Thuế suất GTGT: 10 % ,				Tiền thuế GTGT:	195.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					2.145.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)		Người bán hàng (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)					

Biểu số 2.5: Phiếu xuất kho**CT TNHH DL DV TM LAM VIET**Địa chỉ: Số 381 lô 22 đường Lê Hồng Phong,
Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng**Mẫu số: 02 – VT***(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)***PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

Số: 268

Nợ TK632

Có TK156

Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Văn Ca

Địa chỉ: Phòng kinh doanh

Lý do xuất kho: Bán hàng theo hóa đơn GTGT số 0000986

Xuất tại kho: Kho công ty Địa điểm:

STT	Tên vật tư	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
1	Bia Heineken lon 330ml		thùng	5	5	382.727	1.913.635
	Cộng	x	x	x	x	x	1.913.635

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Một triệu chín trăm mười ba nghìn, sáu trăm ba mươi lăm đồng

- Số chứng từ gốc kèm theo: 02

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu*(Ký, họ tên)***Người nhận hàng***(Ký, họ tên)***Thủ kho***(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)*

Biểu số 2.6: Thẻ kho**CT TNHH DL DV TM LAM VIET**

Địa chỉ: Số 381 lô 22 đường Lê Hồng Phong,
Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số: S09 – DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/01/2016

Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Bia Heineken lon 330ml

Đơn vị tính: Thùng

Mã số:

ST T	NTG S	SHCT		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		SH	NT			Nhập	Xuất	Tồn	
				<u>Tồn đầu tháng 12</u>				<u>2</u>	
1	10/12	PN 125	10/12	Mua của Cty TNHH Hiền Trang	10/12	20		22	
2	15/12	PX 268	15/12	Xuất bán cho Mobifone tỉnh Tuyên Quang	15/12		5	17	
3	19/12	PX 275	19/12	Xuất bán cho Cty TNHH ACACY	19/12		3	14	
4	28/12	PX 293	28/12	Xuất bán cho Cty CP cà phê Mê Trang	28/12		6	8	
...
				<u>Công cuối tháng 12</u>		<u>100</u>	<u>87</u>	<u>15</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng
dấu)

Biểu số 2.7: Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm hàng hoá

CTY TNHH DL DV TM LAM VIET

Số 381 Lê Hồng Phong-NQ-HP

Mẫu số: S07-DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Năm 2016

Tài khoản: 156-Hàng hóa

Tên, quy cách nguyên vật, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa): Bia Heineken lon 330ml

Đơn vị tính: thùng

NTGS	Chứng từ ghi số		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<u>Tồn đầu tháng 12</u>		<u>380.000</u>					<u>2</u>	<u>760.000</u>
10/12	PN125	10/12	Mua của Cty TNHH Hiền Trang	331	383.000	20	7.660.000			22	8.420.000
15/12	PX268	15/12	Xuất bán cho Mobifone tỉnh Tuyên Quang	632	382.727			5	1.913.635	17	6.506.365
19/12	PX275	19/12	Xuất bán cho Cty ACACY	632	382.727			3	1.148.181	14	5.358.184
28/12	PX293	28/12	Xuất bán cho Cty CP cà phê Mê Trang	632	382.727			6	2.296.362	8	3.016.822
...
			Cộng phát sinh			100	38.460.000	87	33.448.067		
			<u>Tồn cuối kỳ</u>		384.282					<u>15</u>	<u>5.771.933</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Ví dụ 3: Ngày 08/12/2016 Công ty mua 30 can Rượu sâm đĩnh táo mèo 5l của Công ty TNHH Hùng Hải. Theo hóa đơn GTGT số 0001590 với giá trị hàng mua chưa VAT 10% là 6.690.000 đồng; đơn giá mua 223.000đ/can. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo Biên bản giao nhận, kế toán lập Phiếu nhập kho số 114. Công ty chưa thanh toán.

-Kế toán hạch toán:

Nợ TK 156: 6.690.000

Nợ TK 133: 669.000

Có TK 112: 7.359.000

-Từ hóa đơn GTGT số 0001590, phiếu nhập kho số 114 và biên bản giao nhận, thủ kho tiến hành ghi thẻ kho Rượu sâm đĩnh táo mèo 5l (Biểu số 2.13), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (Biểu số 2.14)

-Cuối kỳ lập bảng nhập-xuất-tồn và đối chiếu số liệu hàng nhập xuất tồn với sổ Cái TK156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Ví dụ 4: Ngày 13/12/2016 Công ty xuất bán 8 can Rượu sâm đĩnh táo mèo 5l cho công ty Proconco Hải Phòng với trị giá xuất kho là 1.782.288 đồng, khách hàng chưa thanh toán.

Cách xác định đơn giá Rượu xuất kho như sau:

Trị giá Rượu sâm đĩnh táo mèo 5l tồn đầu kỳ là 1.107.500 đồng. Trong đó, số lượng hàng tồn là 5 can với đơn giá tồn là 221.500 đ/can.

Ngày 08/12/2016, Công ty mua 30 can, đơn giá nhập kho là 223.000đ/can, tổng trị giá nhập kho là 6.690.000

Vậy đơn giá Rượu sâm đĩnh táo mèo 5l xuất kho ngày 13/12/2016 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá xuất} \\ \text{Rượu sâm đĩnh} \\ \text{táo mèo 5l} \end{array} = \frac{5 \times 221.500 + 30 \times 223.000}{5 + 30} = 222.786$$

Trị giá lô hàng xuất kho = $222.786 \times 8 = 1.782.288$ đồng

-Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Rượu sâm đing táo mèo 5l (Biểu số 2.13), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (Biểu số 2.14)

-Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng nhập-xuất-tồn với sổ Cái TK156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Biểu số 2.8: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số:01GTKT3/002		
Liên2: Giao cho khách hàng			Ký hiệu:AA/16P		
Ngày 08 tháng 12 năm 2016			Số:0001590		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH HÙNG HẢI					
Mã số thuế: 0200361589					
Địa chỉ: 532 Đại Lộ Tôn Đức Thắng, Xã An Dương, Huyện An Dương, Hải Phòng					
Số tài khoản: 109.21202888.01.8 tại Techcombank CN Hải Phòng					
Fax: 0313.571 357					
Điện thoại: 0313.570 212					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Văn Ca					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương Mại Lam Việt					
Mã số thuế: 0201021176					
Địa chỉ: Số 381 lô 22 đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng					
Số tài khoản: 71522559 Tại Ngân hàngÁ Châu CN Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
	Rượu sân đình táo mèo 5l	can	30	223.000	6.690.000
Cộng tiền hàng:					6.690.000
Thuế suất GTGT: 10 % ,				Tiền thuế GTGT:	669.000
Tổng cộng tiền thanh toán					7.359.000
Số tiền viết bằng chữ: Bảy triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)		Người bán hàng (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)					

Biểu số 2.9: Biên bản giao nhận hàng hóa**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Ngày 08 tháng 12 năm 2016

Chúng tôi gồm:

Bên A (Bên nhận hàng): Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt

-Địa chỉ: Số 381 lô 22 đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

-Điện thoại:

-Đại diện: Ông Nguyễn Văn Ca: -Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Bên B (Bên giao hàng): Công ty TNHH Hùng Hải

-Địa chỉ: 532 Đại Lộ Tôn Đức Thắng, Xã An Dương, Huyện An Dương, Hải Phòng

-Điện thoại: 0313.570 212

-Đại diện: Bà Vũ Thị Ngân –Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

-Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hóa bàn giao như sau:

STT	Tên quy cách vật liệu	Mã số	ĐVT	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Rượu sân đình táo mèo 5l		can	30	x	

-Kèm theo chứng từ: Hóa đơn GTGT

-Biên bản kết thúc vào hồi 15h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.

-Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán.

Đại diện bên A

Đại diện bên B

Biểu số 2.10: Phiếu nhập kho**CT TNHH DL DV TM LAM VIET**

Địa chỉ: Số 381 lô 22 đường Lê Hồng Phong,
Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số: 01 – VT

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Nợ TK156

Ngày 08 tháng 12 năm 2016

Có TK331

Số: 114

Họ và tên người giao hàng: Vũ Thị Ngân

Theo HĐ GTGT số **0001590** Ngày 08/12/2016 của Công ty TNHH Hùng Hải

Nhập tại kho: Kho công ty Địa điểm:

STT	Tên vật tư	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
1	Rượu sâm đỉnh táo mèo 5l		Can	30	30	223.000	6.690.000
	Cộng	x	x	x	x	x	6.690.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Sáu triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng. (Chưa bao gồm VAT 10%)

- Số chứng từ gốc kèm theo: 02

*Ngày 08 tháng 12 năm 2016***Người lập phiếu**

(Ký, họ tên)

Người giao hàng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.11: Hóa đơn GTGT

	HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG				
	Liên3: Nội bộ Ngày 13 tháng 12 năm 2016	Mẫu số:01GTKT3/001 Ký hiệu:AA/16P Số:0000948			
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH DU LỊCH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LAM VIỆT					
Mã số thuế: 0201021176					
Địa chỉ: Số 381 lô 22 đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng					
Số tài khoản: 71522559 tại Ngân hàng ACB chi nhánh Hải Phòng					
Điện thoại: 0313.721899					
Họ tên người mua hàng: Vũ Thị Ngọc					
Tên đơn vị: Công ty Proconco Hải Phòng					
Mã số thuế:3600234534-008					
Địa chỉ: Lô CN ₂ 1A KCN Đình Vũ, Hải An, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
Số tài khoản: 003.100.0060061 tại Vietcombank Hải phòng					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
	Rượu sâm đình táo mèo 5l	can	8	230.000	1.840.000
Cộng tiền hàng:					1.840.000
Thuế suất GTGT: 10 % ,				Tiền thuế GTGT:	184.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					2.024.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu không trăm hai mươi tư nghìn đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)		Người bán hàng (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)					

Biểu số 2.12: Phiếu xuất kho**CT TNHH DL DV TM LAM VIET**

Địa chỉ: Số 381 lô 22 đường Lê Hồng Phong,
Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số: 02 – VT

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Nợ TK632

Ngày 13 tháng 12 năm 2016

Có TK156

Số: 261

Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Văn Ca

Địa chỉ: Phòng Kinh doanh

Lý do xuất kho: Bán hàng theo hóa đơn GTGT số 0000948

Xuất tại kho: Kho công ty Địa điểm:

STT	Tên vật tư	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
1	Rượu sâm đỉnh táo mèo 5l		can		8	222.786	1.782.288
	Cộng	x	x	x	x	x	1.782.288

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Một triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn, hai trăm tám tám đồng.

- Số chứng từ gốc kèm theo: 02

Ngày 13 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Người nhận hàng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.13: Thẻ kho**CT TNHH DL DV TM LAM VIET**

Địa chỉ: Số 381 lô 22 đường Lê Hồng Phong,
Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số: S09 – DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/01/2016

Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Rượu sên đình táo mèo 5l

Đơn vị tính: can

Mã số:

ST T	NTG S	SHCT		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		SH	NT			Nhập	Xuất	Tồn	
				<u>Tồn đầu tháng 12</u>				<u>5</u>	
1	08/12	PN 114	08/12	Mua của Cty TNHH Hùng Hải	08/12	30		34	
2	13/12	PX 261	15/12	Xuất bán cho Cty Proconco Hải Phòng	13/12		8	27	
3	16/12	PX 273	16/12	Xuất bán cho Cty CP cung ứng và kỹ thuật Hàng Hải	16/12		5	22	
4	19/12	PX 288	19/12	Xuất bán cho Cty TNHH Hưng Long	19/12		10	12	
...
				<u>Công cuối tháng 12</u>		<u>80</u>	<u>65</u>	<u>20</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng
dấu)

Biểu số 2.14: Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm hàng hoá

CTY TNHH DL DV TM LAM VIET

Số 381 Lê Hồng Phong-NQ-HP

Mẫu số: S07-DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Năm 2016

Tài khoản: 156-Hàng hóa

Tên, quy cách nguyên vật, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa): Rượu sâm đình táo mèo 5l

Đơn vị tính: can

NTGS	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<u>Tồn đầu tháng 12</u>		<u>221.500</u>					<u>5</u>	<u>1.107.500</u>
08/12	PN114	08/12	Mua của Cty TNHH Hùng Hải	331	223.000	30	6.690.000			35	7.797.500
13/12	PX261	13/12	Xuất bán cho Cty Proconco HP	632	222.786			8	1.782.288	27	6.015.212
16/12	PX273	16/12	Xuất bán cho Cty CP cung ứng và kỹ thuật Hàng Hải	632	222.786			5	1.113.930	22	4.901.282
19/12	PX288	19/12	Xuất bán cho Cty TNHH Hưng Long	632	222.786			10	2.227.860	12	2.673.422
...
			Cộng phát sinh			80	17.940.000	65	14.556.060		
			<u>Tồn cuối kỳ</u>		224.572					<u>20</u>	<u>4.491.440</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.15: Bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn kho hàng hóa**CTY TNHH DL DV TM LAM VIET**

Số 381 Lê Hồng Phong-NQ-HP

Mẫu số: S08-DNN*(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC**Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)***BẢNG TỔNG HỢP NHẬP-XUẤT-TỒN KHO HÀNG HÓA**

Tháng 12/2016

ST T	Tên vật liệu	Đơn vị tính	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT
1	Bia Heineken lon 330ml	Thùng	2	760.000	100	38.460.000	87	33.448.067	15	5.771.933
2	Rượu sên đình táo mèo 5l	Can	5	1.107.500	80	17.940.000	65	14.556.060	20	4.491.440
3	Coca cola lon 330ml	Thùng	280	52.500.000			110	20.625.000	170	31.875.000
4	Rượu Vodka HN 750ml	Chai	750	69.431.250	500	46.500.000	865	80.224.425	385	35.706.825
...
	Cộng			983.006.800		1.440.007.298		1.439.314.280		983.699.818

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán trưởng*(Ký, họ tên)***Người lập biểu***(Ký, họ tên)*

2.2.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt.

2.2.2.1 Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng mua hàng
- Phiếu nhập kho (Mẫu 01-VT)
- Phiếu xuất kho (Mẫu 02-VT)
- Phiếu thu, phiếu chi, giấy báo của ngân hàng,...
- Và các chứng từ khác liên quan

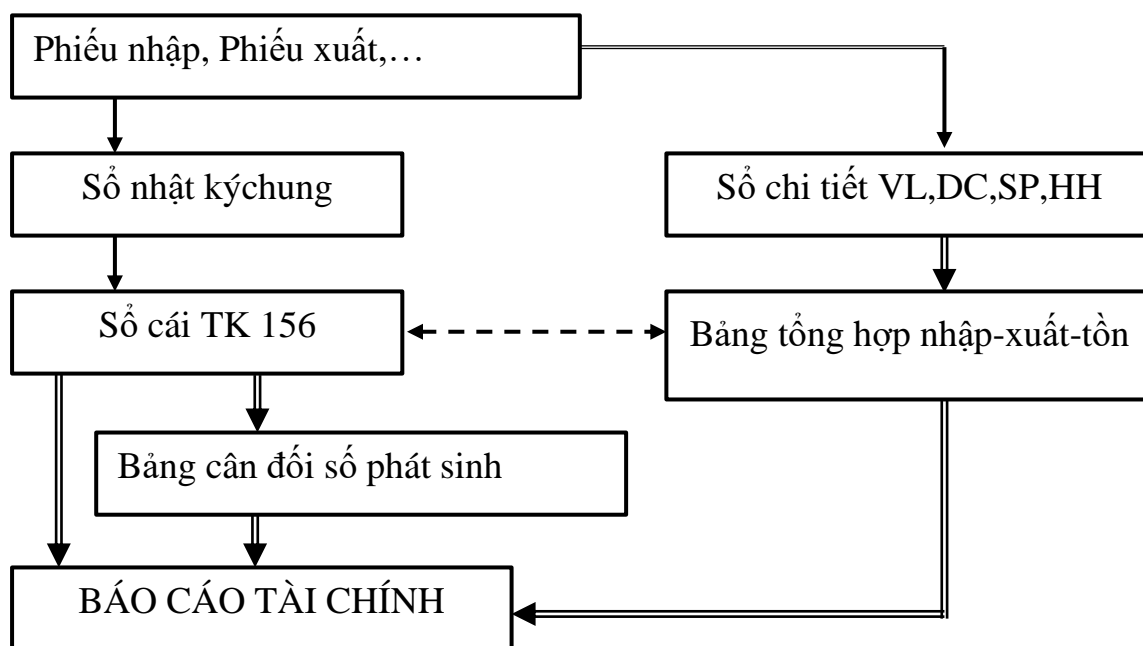
2.2.2.2 Tài khoản sử dụng

Để hạch toán hàng tồn kho công ty sử dụng tài khoản:

- TK156: Hàng hóa
- Các tài khoản khác có liên quan:
 - +TK111: Tiền mặt
 - +TK112: Tiền gửi ngân hàng
 - +TK331: Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán
 - +TK133: Thuế GTGT được khấu trừ
 - +TK632: Giá vốn hàng bán

2.2.2.3 Quy trình hạch toán

Sơ đồ 2.5 Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi định kỳ hoặc cuối tháng
- ←---→ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

-Hàng ngày, căn cứ vào phiếu nhập kho, phiếu xuất kho kế toán phản ánh các nghiệp vụ vào sổ Nhật ký chung. Từ số liệu Nhật ký chung, kế toán ghi sổ cái TK156,133,331,...

-Đồng thời, từ chứng từ gốc, kế toán phản ánh nghiệp vụ vào sổ chi tiết hàng hóa.

-Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ sổ chi tiết các tài khoản, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng với số liệu ghi trên sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

2.2.2.4 Ví dụ minh họa

Minh họa tiếp phân ghi sổ kế toán tổng hợp của các ví dụ trên:

Tiếp ví dụ 1: Ngày 10/12/2016, Công ty mua 20 thùng Bia Heineken lon 330ml với giá mua chưa thuế VAT 10% là 7.660.000 đồng, đơn giá hàng nhập kho là 766.000 đồng của Công ty TNHH Thương mại Hiền Trang, theo hóa đơn GTGT số 0000614. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo Biên bản giao nhận, kế toán lập Phiếu nhập kho số 125. Công ty chưa thanh toán.

-Kế toán định khoản:

Nợ TK156: 7.660.000

Nợ TK133: 766.000

Có TK331: 8.426.000

-Từ hóa đơn GTGT, phiếu nhập kho kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.16), từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ Cái TK156 (Biểu số 2.17), TK133, TK331.

Tiếp ví dụ 2: Ngày 15/12/2016, công ty xuất bán 5 thùng bia Heineken lon 330ml cho Đơn vị Mobifone tỉnh Tuyên Quang . Theo hóa đơn số 0000986 với đơn giá xuất kho là 382.727 đồng, chưa thu tiền.

-Từ phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản sau:

a) Nợ TK632: 1.913.635

Có TK156: 1.913.635

b) Nợ TK131:2.145.000

Có TK511: 1.950.000

Có TK3331: 195.000

-Từ các chứng từ trên kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.16), từ sổ Nhật ký chung kế toán vào Sổ cái TK156 (Biểu số 2.17).

Tiếp ví dụ 3: Ngày 08/12/2016 Công ty mua 30 can Rượu sân đình táo mèo 5l của Công ty TNHH Hùng Hải. Theo hóa đơn GTGT số 0001590 với giá trị hàng mua chưa VAT 10% là 6.690.000 đồng; đơn giá mua 223.000đ/can. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo Biên bản giao nhận, kế toán lập Phiếu nhập kho số 114. Công ty chưa thanh toán.

-Kế toán hạch toán:

Nợ TK 156: 6.690.000

Nợ TK 133: 669.000

Có TK 331: 7.359.000

-Từ các chứng từ kế toán trên, kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.16), từ Sổ nhật ký chung kế toán vào sổ cái TK156(Biểu số 2.17).

Tiếp ví dụ 4: Ngày 13/12/2016 Công ty xuất bán 8 can Rượu sân đình táo mèo 5l cho công ty Proconco Hải Phòng với trị giá xuất kho là 1.782.288 đồng, khách hàng chưa thanh toán.

-Từ phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản sau:

a) Nợ TK632: 1.782.288

Có TK156: 1.782.288

b) Nợ TK131: 2.024.000

Có TK511: 1.840.000

Có TK3331: 184.000

-Từ các chứng từ kế toán trên, kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.16), từ Sổ nhật ký chung kế toán vào sổ cái TK156 (Biểu số 2.17).

Biểu số 2.16: Sổ nhật ký chung**CTY TNHH DL DV TM LAM VIET****Mẫu số S03a - DNN**

Số 381 Lê Hồng Phong-NQ-HP

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: Đồng

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...
08/12	HĐ0001 590 PN114	08/1 2	Mua Rượu sân đình táo mèo 5l của Cty TNHH Hùng Hải nhập kho, chưa thanh toán	156 1331 331	6.690.000 669.000	7.359.000
...
10/12	HĐ0000 614 PN125	10/1 2	Mua Bia Heneiken lon của Cty TNHH Hiền Trang, chưa thanh toán	156 1331 331	7.660.000 766.000	8.426.000
...
13/12	PX261	13/1 2	Giá vốn xuất Rượu sân đình táo mèo 5l cho Cty Proconco Hải Phòng	632 156	1.782.288	1.782.288
13/12	HĐ0000 948	13/1 2	Doanh thu bán hàng theo HĐ 0000948	131 511 3331	2.024.000	1.840.000 184.000
...
15/12	PX268	15/1 2	Giá vốn xuất bán Bia Heineken lon Mobifone tỉnh Tuyên Quang	632 156	1.913.635	1.913.635
15/12	HĐ0000 986	15/1 2	Doanh thu bán hàng theo HĐ000986	131 511 3331	2.145.000	1.950.000 195.000
...
			Cộng số phát sinh		<u>26,769,036,962</u>	<u>26,769,036,962</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.17: Sổ cái TK 156**CTY TNHH DL DV TM LAM VIET**

Số 381 Lê Hồng Phong-NQ-HP

Mẫu số S03b-DNN*(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)***SỔ CÁI****Tên tài khoản: Hàng hoá****Số hiệu tài khoản: 156**

Năm 2016

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệ u TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 12		<u>983.006.800</u>	
....
07/12	PN113	07/12	Mua Nước tinh khửđóng chai của Cty TNHH Phù Đổng nhập kho, thanh toan bằng tiền mặt	111	4.500.000	
08/12	PN114	08/12	Mua Rượu sân đình táo mèo 5l của Cty TNHH Hùng Hải nhập kho, chưa thanh toán	331	6.690.000	
....
10/12	PN125	10/12	Mua Bia Heneiken lon của Cty TNHH Hiền Trang, chưa thanh toán	331	7.660.000	
....
13/12	PX261	13/12	Giá vốn xuất Rượu sân đình táo mèo 5l cho Cty Proconco Hải Phòng	632		1.782.288
14/12	PN262	14/12	Mua Coca cola chai 2.25l của Cty TNHH Hiền Trang chưa thanh toán.	331	11.700.000	

....
15/12	PX268	15/12	Giá vốn xuất bán Bia Heineken lon cho Mobifone tỉnh Tuyên Quang	632		1.913.635
15/12	PX269	15/12	Xuất bán Coca cola chai 2.25l cho Cty Cung ứng và dịch vụ kỹ thuật Hàng Hải	632		2.630.900
....
			Cộng phát sinh T12		1.440.007.298	1.439.314.280
			Dư cuối năm		<u>983.699.818</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi số

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI CÔNG TY TNHH DU LỊCH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LAM VIỆT

3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt luôn đạt được những thành tích tốt, mặc dù phải trải qua nhiều giai đoạn khó khăn phức tạp về nhiều mặt, nhất là vào thời kỳ cơ chế thị trường. Trong nền kinh tế thị trường ngày nay, các doanh nghiệp chịu tác động không nhỏ đến từ những biến động của nền kinh tế. Vì vậy, một doanh nghiệp có thể tồn tại và phát triển được đòi hỏi nhà quản trị doanh nghiệp phải có những chiến lược kinh doanh đúng đắn. Để phục vụ cho công tác quản lý, các nhà quản trị đưa ra được những quyết định chính xác góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh. Để làm được điều đó việc tổ chức công tác kế toán góp một phần không nhỏ. Trong thời gian thực tập tại Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt em nhận thấy công tác kế toán nói chung, công tác kế toán hàng hóa nói riêng tại công ty có những ưu điểm và nhược điểm sau đây :

3.1.1 Ưu điểm

3.1.1.1 Tổ chức quản lý kinh doanh

-Bộ máy quản lý của công ty khá gọn nhẹ, các phòng ban chịu sự giám sát của lãnh đạo, phân công công việc theo hướng chuyên môn hoá sẽ làm giảm áp lực cho ban lãnh đạo.

-Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung. Mọi chứng từ sổ sách đề tập trung về phòng kế toán chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu được luân chuyển qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng, đúng trình tự.

-Nền kinh tế Việt Nam đang từng bước tăng trưởng nhanh và dần đi vào thời kỳ ổn định, tạo cơ hội to lớn để công ty mở rộng quy mô kinh doanh cũng như phạm vi hoạt động kinh doanh. Và hiện nay, nền kinh tế Việt Nam chính thức bước vào cánh cửa hội nhập, đã tạo ra vị thế và động lực cho các doanh

ng nghiệp Việt Nam, tránh tình trạng phân biệt đối xử, và được hưởng những ưu đãi thương mại. Mở ra nhiều cơ hội phát triển bền vững cho các doanh nghiệp.

3.1.1.2 Tổ chức công tác kế toán

-Tổ chức công tác kế toán được thực hiện tốt theo chế độ kế toán ban hành theo quyết định của bộ tài chính.

-Nhìn chung, Công ty sử dụng hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán phù hợp với chế độ kế toán và với đặc điểm của công ty, đã phần nào đáp ứng được yêu cầu quản lý.

-Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi.

+Hệ thống tài khoản: Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính. Công tác luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán.

+Hệ thống chứng từ: Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng đúng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, nhập khẩu...

+Hệ thống sổ sách: Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung, hình thức này tương đối đơn giản, chính xác, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của Công ty, giúp cho việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ kiểm tra. Như vậy hình thức Nhật ký chung đã đáp ứng được yêu cầu hạch toán kế toán và quản lý của Công ty.

Tóm lại, Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt đã có tổ chức kế toán hàng tồn kho phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho hiện hành, tuân thủ các quy định của nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ, đảm bảo sự thống nhất giúp nhà nước có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

3.1.1.3 Tổ chức kế toán hàng hoá tồn kho.

-Trong công tác theo dõi hàng hoá nhập-xuất-tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hoá lên hệ thống sổ sách của công ty.

Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt đã xây dựng một quy trình nhập-xuất kho tương đối hoàn thiện, chẳng hạn, đối với hoạt động nhập kho, dựa vào kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch dự trữ hàng tồn kho,

yêu cầu mua hàng → phòng kinh doanh lập giấy đề nghị mua hàng (sau khi được phê duyệt) → lập đơn đặt hàng hoặc thoả thuận các hợp đồng mua hàng → nhập kho hàng hoá.

Về kế toán chi tiết hàng hoá:

Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt hạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu, Công ty áp dụng phương pháp thử song song là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Trong công tác hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ, thủ kho theo dõi hàng hoá, quản lý chi tiết hàng hoá, kế toán theo dõi chi tiết hàng hoá thông qua sổ chi tiết hàng hoá. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu các số liệu trên Bảng tổng hợp Nhập-Xuất-Tồn với số liệu kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

Về kế toán tổng hợp hàng tồn kho:

Tại công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt, kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên bất cứ thời điểm nào cũng tính được trị giá nhập-xuất, tăng, giảm hiện có của hàng hoá. Như vậy công ty có điều kiện quản lý tốt hàng hoá và hạch toán chặt chẽ theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại công ty.

Về phương pháp tính giá hàng tồn kho:

Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt tính trị giá hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập là phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Việc áp dụng phương pháp này giúp kế toán công ty vừa đảm bảo tính kịp thời của số liệu, vừa phản ánh được tình hình biến động của thị trường.

3.1.2 Nhược điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hoá nói riêng, tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục cải thiện.

3.1.2.1 Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán

Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ

công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

3.1.2.2 Công tác xây dựng danh điểm hàng hoá

Hiện nay, hàng hoá của công ty rất đa dạng và phong phú nhưng công ty chưa có hệ thống mã hoá khoa học cho từng loại hàng hoá, do đó sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hoá. Các loại hàng hoá mới chỉ được mã hoá bằng chữ cái theo ký hiệu viết tắt của chúng, vì vậy thiếu thống nhất, rất khó để phân loại. Do vậy, hàng hoá chưa đạt được hiệu quả tối ưu, khối lượng công việc nhiều, các loại hàng hoá chưa được phân định rõ ràng. Đây là vấn đề ban lãnh đạo công ty cần quan tâm, xem xét để có một hệ thống hàng hoá được mã hoá khoa học hợp lý tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo quản, sử dụng và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này.

3.1.2.3 Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

Hiện nay, công ty có một số khách hàng nợ quá hạn nhưng công ty vẫn chưa trích lập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi. Điều này có thể làm thất thoát tài chính của công ty, dẫn đến công ty không có nguồn vốn để xoay vòng, mở rộng sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ.

3.2 Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt

3.2.1 Sự cần thiết và yêu cầu của việc hoàn thiện

Nền kinh tế thị trường với những đòi hỏi mới thực sự trong cơ chế quản lý đã khẳng định vai trò, vị trí của thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Kế toán là công cụ hữu hiệu nhất để điều hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

Hoàn thiện giúp Công ty khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng tồn kho, giúp ban lãnh đạo Công ty nắm chắc tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn; giúp cho phòng kế toán của Công ty làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt hơn tiềm năng của mỗi người; giúp cho công tác hàng tồn kho nắm bắt chính xác số lượng, giá trị hàng tồn kho: đảm bảo chất lượng và hàng kém chất lượng, hàng chậm tiêu thụ... để kịp thời điều chỉnh.

Do đó quá trình tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp phải đáp ứng những yêu cầu sau:

+Tôn trọng nguyên tắc, chế độ chuẩn mực kế toán mà Bộ tài chính ban hành. Đây là yêu cầu bắt buộc, là cơ sở, nền tảng cho việc quản lý, điều hành thống nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp.

+Tổ chức kế toán nói chung và tổ chức kế toán hàng tồn kho nói riêng phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp về tổ chức sản xuất, kinh doanh và về công tác quản lý.

+Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Yêu cầu này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đưa ra các quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp.

+Hoàn thiện về hạch toán hàng hoá tồn kho trong mối quan hệ thống nhất với các phần hành kinh tế khác nhau, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính và kế toán quản trị, kế toán hàng tồn kho cũng như các phần hành kế toán khác nhau chỉ là một biện pháp trong toàn bộ công tác kế toán. Giữa chúng có mối quan hệ mật thiết, khăng khít với nhau, không thể thiếu một bộ phận nào.

Chỉ khi đảm bảo các yêu cầu trên thì kế toán hàng tồn kho mới thực hiện tốt vai trò của mình và trở thành công cụ quản lý hữu ích của doanh nghiệp.

3.2.2 Nguyên tắc của việc hoàn thiện hạch toán hàng tồn kho

Các thông tin kế toán là thông tin rất quan trọng và cần thiết cho công tác quản lý hiện nay, nhất là trong nền kinh tế thị trường ở nước ta cần phải hoàn thiện để đáp ứng mọi nhu cầu cao trong quản lý.

Để đáp ứng yêu cầu quản lý về hàng tồn kho trong doanh nghiệp được tốt không phải là làm bất cứ thay đổi gì chỉ để phù hợp với điều kiện doanh nghiệp mình mà cần phải dựa trên những nguyên tắc sau:

-Hoàn thiện phải tuân thủ chế độ tài chính kế toán hiện hành, các văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan, đồng thời tiến tới hoà nhập với các thông lệ chung và chuẩn mực kế toán quốc tế. Công ty có thể vận dụng chế độ linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty nhưng vẫn phải tuân thủ theo nguyên tắc chung của chế độ kế toán Việt Nam.

-Hoàn thiện kế toán là nhằm hướng tới làm tốt hơn vai trò cung cấp thông tin cho cấp quản trị trong doanh nghiệp và những người quan tâm biết được biết về tình hình tài chính của Công ty.

-Để đáp ứng được các yêu cầu hoàn thiện đưa ra thì kế toán hàng tồn kho phải tiến hành hoàn thiện trên các mặt theo phương hướng sau:

+Đầu tiên, hoàn thiện trên cơ sở đáp ứng yêu cầu về thông tin phải nhanh chóng, kịp thời chính xác phục vụ cho người quản lý nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh, từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao sản xuất kinh doanh toàn doanh nghiệp và đạt kết quả cao.

+Phải củng cố và tăng cường vai trò cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình nhập-xuất-tồn kho của hàng hoá từ các sổ kế toán tổng hợp của công ty.

+Phản ánh giá trị của hàng hoá một cách xác thực phù hợp hơn với giá của hàng hoá tại thời điểm sử dụng.

+Phản ánh đúng nội dung kinh tế của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ, tạo điều kiện cung cấp chính xác trong hạch toán kế toán.

+Hoàn thiện song phải dựa trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

3.2.3 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tồn kho tại Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt

Từ những kiến thức tài chính kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt, em đã thấy được sự vận dụng giữa lý thuyết và thực tế công tác kế toán hàng hoá.

Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hoá đã đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thêm tổ chức kế toán hàng hoá tại Công ty.

3.2.3.1 Về công tác xây dựng danh điểm hàng hoá

Sổ danh điểm hàng hoá là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hoá đã và đang kinh doanh, được theo dõi cho từng loại, từng nhóm, quy cách hàng hoá một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm hàng hoá có thể được xác định bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hoá được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết. Hiện nay công ty không có hệ thống mã hoá khoa học cho từng loại hàng hoá. Việc không lập sổ danh điểm hàng hoá sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hoá. Việc quản

lý hàng hoá có thể nhầm lẫn, thiếu thống nhất và rất khó để phân biệt các nhóm, loại hàng hoá.

Xây dựng sổ danh điểm hàng hoá giúp cho việc quản lý từng loại hàng hoá sẽ tránh được nhầm lẫn, thiếu sót và cũng giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn kho. Khi có sổ danh điểm, việc cập nhật số liệu vào máy tính và việc ghi chép của thủ kho sẽ giảm nhẹ, thuận tiện hơn và tránh được nhầm lẫn. Việc quản lý hàng hoá trong công ty sẽ được chặt chẽ, thống nhất và khoa học hơn.

Lập danh điểm hàng hoá là qui định cho mỗi thứ hàng hoá một ký hiệu riêng (mã số) bằng hệ thống các chữ số (có thể kết hợp với các chữ cái) để thay thế tên gọi, qui cách, kích cỡ của chúng. Danh điểm hàng hoá phải được sử dụng thống nhất giữa các bộ phận quản lý liên quan trong doanh nghiệp, nhằm thống nhất trong quản lý đối với từng thứ hàng hoá. Mỗi doanh nghiệp có thể lập danh điểm hàng hoá theo cách riêng, song cần đảm bảo yêu cầu dễ ghi nhớ và hợp lý, tránh nhầm lẫn hay trùng lặp. Công ty cần xây dựng hệ thống mã hoá phân cấp, mã gồm nhiều trường trong đó trường tận cùng bên trái mang đặc trưng chủ yếu nhất. Khi cần thiết ta kéo dài về bên phải. Ví dụ hàng hoá có bao nhiêu nhóm thì tên mỗi nhóm ta thêm 2 chữ số mã hoá về bên phải:

- **TK1561.01 Nhóm Bia**
 - TK1561.01.01: Bia Heneiken lon 330 ml
 - TK1561.01.02: Bia Sài gòn chai xanh 330 ml
 - ...
- **TK1561.02 : Nhóm Nước giải khát**
 - TK1561.02.01: Nước khoáng Lavie 500 ml
 - TK1561.02.02: Nước khoáng Lavie 330 ml
 - ...
- **TK1561.03:Nhóm rượu**
 - TK1561.03.01: Rượu Vodka Hà Nội
 - TK1561.03.02: Rượu sâđđinh táo mèo 5L
 - ...

Sổ danh điểm hàng hóa có thể xây dựng theo mẫu sau (biểu 3.1):

Biểu 3.1: Sổ danh điểm hàng hóa**SỔ DANH ĐIỂM HÀNG HOÁ**

Nhóm hàng	Danh điểm hàng hoá	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Ghi chú
1561.01		Bia		
	TK1561.01.01	Bia Heneiken lon 330 ml	Thùng	
	TK1561.01.02	Bia Sài Gòn chai xanh 330 ml	két	
...	
1561.02				
	TK1561.02.01	Nước khoáng Lavie 500 ml	Thùng	
	TK1561.02.02	Nước khoáng Lavie 330 ml	Thùng	
...	

-Mở sổ danh điểm hàng hoá phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toáná, sau đó trình lên ban lãnh đạo của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty. Cụ thể:

-Hệ thống chứng từ liên quan đến danh điểm hàng hoá (phiếu nhập kho, phiếu xuất kho) phải bổ sung danh điểm của từng loại hàng hoá.

-Hệ thống sổ sách kế toán như sổ chi tiết hàng hoá, thẻ kho, Bảng tổng hợp nhập xuất tồn cũng chi tiết theo từng danh điểm hàng hoá.

-Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hoá thì việc theo dõi, kiểm tra hàng hoá được dễ dàng hơn rất nhiều và như vậy ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kinh doanh của toàn doanh nghiệp.

3.2.3.2 Hiện đại hoá công tác kế toán

-Công tác vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc. Vì vậy doanh nghiệp nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện nhanh chóng, gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

-Trong thời đại hiện đại này, hầu hết các công ty đã áp dụng hình thức kế toán máy nên công ty cũng nên tiếp thu sự tiến bộ đó để giúp việc quản lý các nghiệp vụ kinh tế của bộ phận kế toán cũng như ban lãnh đạo của công ty để

dàng hơn. Để doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh được hiệu quả thì công tác quản lý đóng vai trò khá quan trọng.

-Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhân viên đi đào tạo để tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty.

-Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn cho công ty, để đạt được lợi nhuận cao hơn.

Sau đây em xin đưa ra một số phần mềm phổ biến hiện nay:

❖ **Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2017)**

-Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 được thiết kế để dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

-Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hoá đơn cùng một phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng, đáp ứng nhu cầu quản lý của đơn vị.

-Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập.

-Tính chính xác: số liệu tính toán rất chính xác, ít xảy ra sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.

-Tính bảo mật: vì MISA chạy trên công nghệ SQL, nên khả năng bảo mật rất cao.

-Giá: 2.950.000 đồng



❖ Phần mềm kế toán ABS

- Phù hợp với tất cả các công ty, đáp ứng đủ các loại hình: Thương mại, dịch vụ, xây dựng, sản xuất

-Có thể làm cho nhiều công ty, nhiều loại hình, tiện ích cho cả các đơn vị làm dịch vụ kế toán, cá nhân làm kế toán.

-Xử lý số liệu tốc độ nhanh, chính xác: sử dụng cơ sở dữ liệu SQL Server; có thể chạy nhiều máy trên mạng LAN; Sao lưu dữ liệu để dự phòng, khôi phục dữ liệu để đảm bảo an toàn.

-Cập nhật báo cáo thuế, báo cáo tài chính qua HTKK 3.X, theo dõi và tính thuế GTGT đầu vào, đầu ra...

-Giao diện dễ nhìn dễ sử dụng, thao tác ngắn gọn nhanh chóng ...

-Sẽ tư vấn, giới thiệu tận nơi miễn phí ...

-Phần mềm luôn cập nhật báo cáo, sổ sách kế toán theo quyết định, luật mới nhất



-Giá: 3.000.000 đồng

❖ Phần mềm kế toán 1C:Kế toán 8

- Tuân thủ nghiêm ngặt chế độ kế toán Việt Nam
- Đầy đủ các phần hành kế toán
- Tự động định khoản phần lớn các nghiệp vụ
- Áp dụng cho nhiều lĩnh vực: thương mại, sản xuất, du lịch, dịch vụ, tư vấn tài chính....
- Làm kế toán cho nhiều doanh nghiệp trên một phần mềm
- Giao diện tiếng Việt, hỗ trợ chuẩn Unicode
- Tổ chức danh mục nhiều tầng thuận tiện trong việc quản lý và tìm kiếm
- Trao đổi dữ liệu với phần mềm hỗ trợ kê khai thuế của Tổng cục thuế
- Giao diện thân thiện, dễ sử dụng, cho phép mở nhiều cửa sổ cùng lúc
- Hệ thống báo cáo động, cho phép truy ngược dữ liệu từ báo cáo ra chứng từ gốc
- Nhắc lỗi chi tiết, nhiều công cụ kiểm tra và thay đổi dữ liệu

- Nhập thông tin một lần cho cả gói chứng từ
- Công cụ nhập dữ liệu từ Excel
- Quản lý và phân quyền người sử dụng tới từng thao tác
- Và rất nhiều tính năng và công cụ khác....
- Giá: 4.000.000 đồng



Theo em công ty nên sử dụng phần mềm kế toán MISA vì phần mềm này có khả năng bảo mật rất cao, đảm bảo dữ liệu tuyệt đối.

3.2.3.3 Hoàn thiện việc lập dự phòng phải thu khó đòi tại công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt

Hiện nay, công ty có một số khách hàng nợ quá hạn nhưng vẫn chưa trích lập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi. Điều này có thể làm thất thoát tài chính của công ty, dẫn đến công ty không có nguồn vốn để xoay vòng, mở rộng sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ.

❖ Cơ sở của việc lập dự phòng

Việc giải quyết tình trạng chiếm dụng vốn đang là một vấn đề nan giải của nhiều nhà quản lý. Trong khi công ty cần vốn để đáp ứng đúng tiến độ, cung

cấp cho khách hàng những sản phẩm có chất lượng cao, mở rộng mặt hàng kinh doanh vậy mà công ty bị chiếm dụng vốn.

Việc khách hàng chiếm dụng vốn làm cho doanh nghiệp không đủ lượng tiền để mở rộng sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ.

❖ Phương pháp trích lập dự phòng

Dựa trên tài liệu hạch toán chi tiết các khoản nợ phải thu của từng khách hàng, phân loại theo thời hạn thu nợ, các khách hàng được quá hạn được xếp loại khách hàng khó đòi. Doanh nghiệp cần thông báo cho khách hàng và trên cơ sở thông tin phản hồi từ khách hàng, kể cả bằng phương pháp xác minh, để xác định số dự phòng cần lập theo số % khả năng mất.

$$\text{Dự phòng phải thu khó đòi cần lập} = \text{Nợ phải thu khó đòi} \times \text{Số \% có khả năng mất}$$

Cuối kỳ kế toán, công ty căn cứ vào các khoản nợ phải thu được xác định là chắc chắn không thu được, kế toán tiến hành tính toán và trích lập dự phòng phải thu nợ khó đòi.

-Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

+30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.

+50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

+70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

+100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

-Đối với nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết ... thì doanh nghiệp dự kiến mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

-Sau khi lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, doanh nghiệp tổng hợp toàn bộ khoản dự phòng các khoản nợ vào bảng kê chi tiết để làm căn cứ hạch toán vào chi phí quản lý của doanh nghiệp.

Tài khoản sử dụng:

Theo quyết định số 48/2006/QĐ – BTC để theo dõi các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi kế toán sử dụng TK1592-“Dự phòng phải thu khó đòi”

Ngày 26/08/2016 Bộ tài chính ban hành thông tư 133/2016TT-BTC thay thế cho Quyết định 48/2006/QĐ-BTC từ ngày 01/01/2017. Theo thông tư 133 thì để theo dõi các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi kế toán sử dụng TK2293-“Dự phòng phải thu khó đòi”

Phương pháp hạch toán:

Cuối kỳ kế toán hoặc cuối kỳ kế toán giữa niên độ (đối với doanh nghiệp có lập báo cáo tài chính giữa niên độ), doanh nghiệp căn cứ các khoản nợ phải thu được xác định là không chắc chắn thu được (Nợ phải thu khó đòi), kế toán tính, xác định số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập hoặc hoàn nhập. Nếu số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ kế toán này lớn hơn số dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết, thì số chênh lệch lớn hơn được hạch toán vào chi phí, ghi:

Nợ TK 6422- Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 2293 - Dự phòng phải thu khó đòi.

Nếu số dự phòng phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ kế toán này nhỏ hơn số dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết, thì số chênh lệch được hoàn nhập ghi giảm chi phí, ghi:

Nợ TK 2293 - Dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định thực sự là không đòi được được phép xoá nợ. Việc xoá nợ các khoản nợ phải thu khó đòi phải theo chính

sách tài chính hiện hành. Căn cứ vào quyết định xoá nợ về các khoản nợ phải thu khó đòi, ghi:

Nợ TK 2293 - Dự phòng phải thu khó đòi

Nợ TK 6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 131- Phải thu của khách hàng

Có TK 138 - Phải thu khác.

Đồng thời ghi vào bên Nợ TK 004 “Nợ khó đòi đã xử lý” (Tài khoản ngoài Bảng Cân đối kế toán).

Đối với những khoản nợ phải thu khó đòi đã được xử lý xoá nợ, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi:

Nợ các TK 111, 112, . . .

Có TK 711 - Thu nhập khác.

Đồng thời ghi vào bên Có TK 004 “Nợ khó đòi đã xử lý” (Tài khoản ngoài Bảng Cân đối kế toán).

Căn cứ Báo cáo tình hình công nợ (Biểu 3.2), kế toán lập Bảng kê trích lập dự phòng (Biểu 3.3)

Biểu số 3.2: Báo cáo tình hình công nợ

CÔNG TY TNHH DU LỊCH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LAM VIỆT

Số 381 lô 22 Đông Khê - Ngô Quyền- Hải Phòng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2016

STT	Tên công ty	Dư nợ đến 31/12/2014	Chưa đến hạn thanh toán	Đến hạn thanh toán	Quá hạn thanh toán	Ghi chú
1	Công ty TNHH ACACY	24.200.000		24.200.000		
2	Công ty CP cà phê Mê Trang	61.600.000			61.600.000	15 tháng 10 ngày
3	Doanh nghiệp Tư nhân Bình Tâm	34.625.000	34.625.000			
4	Công ty TNHH Trúc Mai	115.986.000			115.986.000	12 tháng 25 ngày
5	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Hà Minh Tâm	85.025.800			85.025.800	8 tháng
...
	Tổng cộng	800.650.480	265.158.450	272.880.230	262.611.800	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 3.3: Bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

CÔNG TY TNHH DU LỊCH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LAM VIỆT

Số 381 lô 22 Đông Khê - Ngô Quyền- Hải Phòng

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Năm 2016

STT	Tên khách hàng	Số tiền nợ	Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích	Số tiền trích
1	Công ty CP cà phê Mê Trang	61.600.000	15 tháng 10 ngày	50%	30.800.000
2	Công ty TNHH Trúc Mai	115.986.000	12 tháng 25 ngày	50%	57.993.000
3	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Hà Minh Tâm	85.025.800	8 tháng	30%	25.507.740
	Tổng cộng	262.611.800	x	x	114.300.740

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán định khoản:

Nợ TK 6422: 114.300.740

Có TK 2293: 114.300.740

Kế toán lập phiếu kế toán cho nghiệp vụ trên và ghi vào sổ Nhật ký chung và Sổ cái các TK liên quan.

3.2.3.4 Một số giải pháp khác

Bộ phận kế toán nên thường xuyên có những buổi họp để trao đổi, phổ biến kiến thức chuyên môn, cập nhật thông tin kế toán mới để có sự phối hợp nhịp nhàng, ăn ý giữa các nhân viên kế toán, nhằm nâng cao năng suất hoạt động, phù hợp với giai đoạn tăng cường các hoạt động kinh doanh của công ty hiện nay.

Công ty nên tiếp cận các chuẩn mực kế toán quốc tế, chọn lọc và áp dụng phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp và chuẩn mực kế toán hiện nay của Việt Nam.

Trên thị trường hiện nay có rất nhiều nguồn cung cấp hàng hóa với chất lượng khác nhau. Do đó, công ty cần có kế hoạch tìm hiểu thị trường để tìm ra nguồn cung ứng tốt hơn, thuận tiện hơn. Việc tìm nhà cung ứng mới sẽ tạo ra sức ép cho nhà cung ứng quen thuộc và điều này đem lại cơ hội tăng các khoản chiết khấu, giảm giá có lợi cho công ty. Hơn nữa, việc tìm hiểu tốt thị trường còn giúp cho công ty có những bước đi đúng trong công tác thu mua, dự trữ trong các thời điểm khác nhau, tránh phải việc mua hàng hóa giá cao khi thị trường khan hiếm hàng hóa.

KẾT LUẬN

Công tác kế toán trong bất kỳ một công ty nào dù lớn hay nhỏ cũng đều rất quan trọng. Nó tác động không nhỏ đến khả năng phát triển và tồn tại của công ty. Nếu nhân viên phụ trách các phần hành kế toán tốt sẽ giúp ích cho công việc quản lý của ban giám đốc rất nhiều.

Kế toán hàng hóa đóng vai trò vô cùng quan trọng và cần thiết, hạch toán tốt công tác kế toán hàng hóa còn giúp cho Ban lãnh đạo doanh nghiệp nắm bắt kịp thời tình hình nhập xuất tồn các loại hàng hóa để từ đó có những căn cứ quyết định đến sản xuất kinh doanh cho phù hợp với doanh nghiệp của mình. Vì vậy, việc hoàn thiện quá trình hạch toán hàng hóa là một điều tất yếu đối với mỗi doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tập tại công ty, em nhận thấy rằng: Công tác kế toán hàng hóa đã được quan tâm thích đáng và cũng đã phần nào đáp ứng được yêu cầu kế toán của công ty. Tuy nhiên, để hoàn thiện hơn công tác kế toán của công ty nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng, công ty cần tiếp tục phát huy những mặt tích cực đã đạt được và cố gắng khắc phục những mặt hạn chế còn tồn tại để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn nhiệt tình của Thạc sĩ Nguyễn Thị Mai Linh và sự quan tâm giúp đỡ của các cô bác, anh chị kế toán tại Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt đã giúp em hoàn thành bài khóa luận này. Em rất mong các thầy cô đóng góp ý kiến để bài khóa luận của em được hoàn chỉnh hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 30 tháng 6 năm 2017

Sinh viên

Đinh Thị Hải Yến

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Bộ tài chính (2009), *Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 về hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp*.
4. Bộ tài chính (2001), *Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán Việt Nam*
5. Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Lam Việt (2016), *Sổ sách kế toán Công ty*.